

PHỤ LỤC 2

NHỮNG VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP VÀ NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC: QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH, ĐẤT ĐAI, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, ĐẤU THẦU, KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Luật Đầu tư			
	Thủ tục quyết định chủ trương đầu tư		<p>Chưa quy định thẩm quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp (UBQLVNN). Mới chỉ quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ (TTCP) và UBND tỉnh.</p> <p>Luật quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp quy định đối với các dự án từ nhóm B trở lên phải báo cáo UBQLV xem xét, phê duyệt, nhưng chưa quy định rõ phê duyệt nội dung gì.</p>	Đề nghị quy định rõ thẩm quyền của các chủ thể liên quan đến việc phê duyệt, quyết định chủ trương đầu tư.

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>Điểm b Khoản 1 Điều 31 Luật Đầu tư: Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án vận tải hàng không</p> <p>Khoản 2 Điều 34 Luật đầu tư về Hồ sơ, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ: Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở KHĐT) gửi hồ sơ cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và gửi hồ sơ lấy ý kiến của cơ quan nhà nước có liên quan đến nội dung quy định tại khoản 6 Điều 33 của Luật này.</p>	<p>Khoản 1 Điều 48 Luật 69: Người đại diện phải báo cáo đại diện chủ sở hữu kế hoạch SXKD</p> <p>Điểm c Khoản 2 Điều 4 Luật 69: Thủ tướng CP phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển và kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm của doanh nghiệp;</p> <p>Khoản 2 Điều 164 NĐ 110/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 về quản lý hoạt động thuê, mua tàu bay, động cơ, phụ tùng vật tư và dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay, động cơ, phụ tùng vật tư tàu bay</p>	<p>Theo quy định của Luật 69 và NĐ 110/2011/NĐ-CP: TCTHK phải báo cáo UBQLVNN dự án mua tàu bay thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của TTCP.</p> <p>Theo Luật Đầu tư: TCTHK phải báo cáo Sở KHĐT Hà Nội để Sở KHĐT Hà Nội xin ý kiến các cơ quan Nhà nước (CQNN) và trình Bộ KHĐT. Bộ KHĐT sẽ tổ chức thẩm định Hồ sơ dự án và lập báo cáo thẩm định trình TTCP quyết định chủ trương đầu tư.</p> <p>Thủ tục theo Luật Đầu tư kéo dài, phức tạp (TCTHK đã trình CQNN hơn 1 năm) nhưng đến nay, TCTHK vẫn chưa nhận được quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của TTCP. Do vậy, TCTHK không có cơ hội đặt hàng mua tàu</p>	<p>Đề nghị xem xét phương án:</p> <p>-Các dự án đầu tư tàu bay của doanh nghiệp (thông qua việc góp vốn đầu tư của các nhà đầu tư hoặc doanh nghiệp thực hiện đầu tư như các dự án mua tài sản khác của doanh nghiệp) đều thuộc thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư của TTCP theo quy định của Luật 69 hoặc Luật Đầu tư.</p> <p>-Để rút ngắn trình tự thủ tục và đảm bảo nhu cầu SXKD của doanh nghiệp, TCTHK kiến nghị trường hợp đầu tư tàu bay bằng nguồn vốn của doanh</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			bay có lịch giao 2021, 2022, 2023 để đảm bảo kế hoạch phát triển đội tàu bay. Điều đó đã ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025 của TCTHK, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt như hiện nay.	nghiệp (không có các nhà đầu tư khác tham gia) thì sẽ trình TTCP theo quy trình của Luật 69 (không phải thực hiện quy trình theo quy định của Luật Đầu tư).
	<p>Điều 31 quy định thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của TTCP</p> <p>Điều 32 quy định thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh</p>		Không quy định rõ thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án nhóm A có tổng mức đầu tư (TMĐT) từ 5000 tỷ đồng trở xuống đi qua nhiều tỉnh thuộc cơ quan nào.	Đề nghị bổ sung quy định thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án nhóm A có TMĐT từ 5.000 tỷ đồng trở xuống đi qua nhiều tỉnh thuộc thẩm quyền của TTCP

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Điều 42 khoản 2 quy định “Mức ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án từ 1% đến 3% vốn đầu tư của dự án”.		Quy định hiện hành chưa phù hợp với những trường hợp nhà đầu tư 10 đã tự bỏ chi phí giải phóng mặt bằng rồi mới được Nhà nước giao, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng để đầu tư kinh doanh	Do vậy, đề nghị cơ quan quản lý nhà nước bổ sung quy định về mức ký quỹ trường hợp nhà đầu tư bỏ chi phí giải phóng mặt bằng.
	Điều 46 quy định việc giãn tiến độ đầu tư chỉ áp dụng đối với dự án được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư.		Đối với dự án không thuộc diện phải cấp Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư thì không có cơ sở pháp lý để áp dụng giãn tiến độ đầu tư.	Đề nghị sửa đổi quy định nêu trên cho phù hợp.
	Điều 54 Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài quy định Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài đối với dự án viễn thông từ 400 tỷ đồng trở lên		Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các thủ tục quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài.	Đề nghị sửa đổi Điều 54 theo hướng: Đối với các dự án lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, đề nghị phân cấp cho cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước (UBQLVNN) có thẩm quyền quyết định đầu tư các dự án có hạn

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				mức cao hơn (Theo Điều 54 Luật đầu tư 2014, Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài đối với dự án viễn thông từ 400 tỷ đồng trở lên).
	<p>Điều 55 Khoản 1 điểm e quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài gồm: “Quyết định đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 57 của Luật này”.</p> <p>- Điều 29 Luật Quản lý sử dụng vốn đầu tư sản xuất kinh doanh vào doanh nghiệp 2014 quy định: “Trường hợp dự án đầu tư ra nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội thì Thủ tướng</p>		<p>Quy định này dẫn đến sự mâu thuẫn về thành phần hồ sơ trình Thủ tướng chính phủ quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài đối với doanh nghiệp nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật Đầu tư với Điều 29 Luật Quản lý sử dụng vốn đầu tư sản xuất kinh doanh vào doanh nghiệp. Do vậy, để đảm bảo tính logic trong quy định về thẩm quyền quyết định chủ trương của Thủ tướng chính phủ và thẩm quyền quyết định dự án đầu</p>	<p>Đề nghị bỏ “Quyết định đầu tư ra nước ngoài” ra khỏi thành phần hồ sơ trình Thủ tướng chính phủ quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài.</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>Chính phủ quyết định đầu tư sau khi Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư, trường hợp dự án đầu tư ra nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng chính phủ thì cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định đầu tư sau khi Thủ tướng chính phủ quyết định chủ trương đầu tư”.</p>		<p>tư ra nước ngoài của cơ quan đại diện chủ sở hữu</p>	
	<p>Điều 57 khoản 1 quy định dẫn chiếu Luật số 69 về thẩm quyền quyết định đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp nhà nước. Khoản 2 Điều 29 Luật số 69 quy định Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài.</p>		<p>Luật Đầu tư mới chỉ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài chưa quy định đối với cơ quan đại diện chủ sở hữu.</p>	<p>Đề nghị bổ sung quy định cho thống nhất.</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Điều 58 về điều kiện cấp giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài.		Quy định hiện hành gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc thu xếp ngoại tệ hoặc làm việc với tổ chức tín dụng để đảm bảo cam kết ngoại tệ dẫn đến việc thực hiện dự án đầu tư chậm trễ so với kế hoạch do các ngân hàng Việt Nam bị hạn chế cho vay đối với từng loại ngành theo từng thời kỳ. Đối với điều kiện “có văn bản của cơ quan thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của nhà đầu tư tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự án đầu tư” gây khó khăn đối với doanh nghiệp nhà nước có phạm vi hoạt động trên cả nước với nhiều chi nhánh dẫn đến rủi ro chậm nghĩa vụ quyết toán thuế.	Đề nghị việc quyết toán và xác nhận nghĩa vụ thuế chỉ thực hiện khi thực tế chuyển tiền thực hiện dự án thay cho giai đoạn cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Điều 61 Điều chỉnh chủ trương đầu tư ra nước ngoài			Đề nghị bổ sung quy định cụ thể tại Luật Đầu tư và Luật Quản lý sử dụng vốn đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp về thẩm quyền quyết định chủ trương và quyết định đối với việc điều chỉnh các nội dung của dự án đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp nhà nước.
	Điều 64 quy định nội dung tài liệu chứng minh quyền hoạt động đầu tư.			Đề nghị cơ quan quản lý nhà nước hướng dẫn cụ thể về nội dung “tài liệu chứng minh quyền hoạt động đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư. Trong trường hợp không có giấy phép và giấy chấp thuận đầu tư

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				nước ngoài của nước sở tại do quy định pháp luật nước tiếp nhận đầu tư không có thì giấy phép thành lập doanh nghiệp hoặc đăng ký kinh doanh hoặc mã số thuế được xem là tài liệu chứng minh quyền hoạt động đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư.
	Điều 66 Sử dụng lợi nhuận để đầu tư ở nước ngoài			Đề nghị xem xét bổ sung quy định tại Điều 66 Luật Đầu tư 2014 về sử dụng lợi nhuận để đầu tư ở nước ngoài cho trường hợp dùng chính lợi nhuận để đầu tư vào dự án đó (không phải trường hợp tăng vốn) để thay thế cho việc phải chuyển vốn đầu

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				<p>từ Việt Nam ra nước ngoài vừa tận dụng được lợi thế dòng tiền tại chỗ vừa hạn chế việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài.</p>
	<p>Các quy định của Luật đầu tư 2014 (Điều 54, Điều 57...) và Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp 2014 (Điều 28, Điều 29...) về thẩm quyền quyết định chủ trương đối với các dự án đầu tư. Trong thực tế, các dự án đầu tư có thể được quyết định chủ trương dưới hình thức là một công văn hoặc một quyết định.</p>		<p>Hiện nay, các quy định của pháp luật có liên quan chưa có quy định rõ ràng về việc quyết định chủ trương cần dưới hình thức nào, nên cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương cũng chưa thống nhất thực hiện</p>	<p>Do vậy, đề nghị điều chỉnh quy định của Luật đầu tư và Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp hoặc các văn bản hướng dẫn về hình thức của quyết định phê duyệt chủ trương đối với các dự án đầu tư.</p>
	<p>Luật Đầu tư năm 2014 quy định Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư đối với “đầu tư, kinh</p>	<p>Theo quy định của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (Điều 47) “Cảng hàng không là khu vực xác định, bao gồm sân bay, nhà ga và</p>	<p>Hiện nay các cơ quan quản lý Nhà nước cho rằng theo Luật Đầu tư, việc xây dựng bất kỳ công trình thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng</p>	<p>Do vậy đề nghị bổ sung, sửa đổi Luật Đầu tư theo hướng:</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	doanh cảng hàng không”, không kê nguồn vốn, tổng mức đầu tư.	trang bị, thiết bị, công trình cần thiết khác được sử dụng cho tàu bay đi, đến và thực hiện vận chuyển hàng không”. Điều 58 Luật HKDD Việt Nam phân loại “đầu tư xây dựng cảng hàng không mới” và “đầu tư xây dựng các hạng mục công trình trong cảng hàng không, sân bay”.	<p>không theo quy hoạch (kể cả các công trình đơn lẻ như công thoát nước, nhà để xe cứu hỏa) đều phải trình Thủ tướng quyết định chủ trương đầu tư. Cách hiểu này đang gây khó khăn rất lớn cho việc thực hiện đầu tư xây dựng tại cảng hàng không hiện nay để duy trì tiêu chuẩn khai thác, bảo đảm an ninh, an toàn hàng không cũng như việc cải tạo, mở rộng hệ thống kết cấu hạ tầng các cảng hàng không hiện hữu.</p> <p>Luật Đầu tư năm 2014 chỉ quy định cấp quyết định chủ trương đầu tư bao gồm: Quốc hội; Thủ tướng Chính phủ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - thành phố. Việc không quy định thẩm quyền của Bộ quản lý chuyên ngành là không</p>	<p>Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư đối với:</p> <p>Đầu tư xây dựng cảng hàng không, sân bay mới; Đầu tư xây dựng công trình tại cảng hàng không, sân bay có tổng mức đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên.</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			<p>phù hợp đối với việc thực hiện các kế hoạch đầu tư phát triển theo quy hoạch ngành, đặc biệt là trong những ngành, lĩnh vực mang tính đặc thù kỹ thuật cao, không phân cấp quản lý cho địa phương như hàng không. Trong khi đó Luật HKDD Việt Nam quy định Bộ GTVT có trách nhiệm phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch cảng hàng không, sân bay; quản lý đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng hàng không.</p> <p>Một vấn đề khác liên quan là vấn đề đơn giản hóa thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư. Việc đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng cảng hàng không hoàn toàn phải theo quy hoạch chi tiết, quy hoạch khu chức năng CHKSB</p>	<p>- Không thực hiện thủ tục xin phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các công trình khác tại CHKSB (như đối với việc đầu tư xây dựng công trình tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao). Chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo Kế hoạch đầu tư phát triển, cải tạo, mở rộng cảng hàng không, sân bay được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			(1/2000, 1/500) do Bộ GTVT, Cục HKVN phê duyệt; phương án thi công, bảo đảm an ninh, an toàn hàng không phải được Cảng vụ hàng không chấp thuận. Việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt dự án vẫn tuân thủ theo quy định của pháp luật về xây dựng.	
2	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư			
	Khoản 1 Điều 62 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 quy định “ <i>Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư làm thay đổi nội dung Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương được cấp trước ngày Luật Đầu tư có</i>		Khi được cấp GCNĐKĐT thì Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương có còn giá trị pháp lý hay bị thu hồi? Cơ quan, cá nhân nào có thẩm quyền thu hồi.	Đề nghị quy định hướng dẫn cụ thể đơn vị/cá nhân có thẩm quyền thu hồi.

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<i>hiệu lực thi hành, nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh GCNĐKĐT theo quy định tại Điều 33 Nghị định này tại Cơ quan đăng ký đầu tư để được cấp GCNĐKĐT... ”.</i>			
3	Luật Đầu tư công			
	Điều 4 khoản 13 Dự án đầu tư công là dự án sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn đầu tư công.		Định nghĩa dự án đầu tư công chưa rõ ràng. Một phần vốn đầu tư công là chiếm tỷ trọng bao nhiêu cần có định lượng cụ thể.	Đề nghị có quy định cụ thể về tỷ lệ vốn đầu tư công
	Điều 4 khoản 22 <i>Vốn đầu tư công</i> quy định tại Luật này bao gồm: vốn ngân sách nhà nước; vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật.		Quy định này không xác định được rõ ràng các nguồn vốn được định nghĩa là Vốn đầu tư công, khiến cho việc xác định đối tượng chịu điều chỉnh của Luật này khó khăn	Đề nghị cần định nghĩa rõ vốn đầu tư công là vốn như thế nào

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
4	Luật Xây dựng			
	<p>Điều 3 khoản 24</p> <p>“Hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng gồm lập quy hoạch xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế xây dựng, thẩm tra, kiểm định, thí nghiệm, quản lý dự án, giám sát thi công và công việc tư vấn khác có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng”.</p>	<p>Khoản 8 Điều 4 Luật Đấu thầu 2014 quy định “Dịch vụ tư vấn là một hoặc một số hoạt động bao gồm: lập, đánh giá báo cáo quy hoạch, tổng sơ đồ phát triển, kiến trúc; khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đánh giá tác động môi trường; khảo sát, lập thiết kế, dự toán; lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm tra, thẩm định; giám sát; quản lý dự án; thu xếp tài chính; kiểm toán, đào tạo, chuyển giao công nghệ; các dịch vụ tư vấn khác.”.</p>		<p>Đề nghị quy định thống nhất về hoạt động/ dịch vụ tư vấn giữa Luật Xây dựng 2014 và Luật Đấu thầu 2013</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>Điều 3 khoản 27</p> <p>“Người quyết định đầu tư là cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có thẩm quyền phê duyệt dự án và quyết định đầu tư xây dựng”</p>	<p>Luật quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp quy định thẩm quyền của HĐQT.</p>		<p>Đề nghị sửa đổi như sau: <u>Người quyết định đầu tư là tổ chức/cá nhân có thẩm quyền quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật</u></p>
	<p>Điều 52. Lập dự án ĐTXD</p>		<p>Các dự án công nghiệp điện nhóm A thuộc danh mục các dự án, công trình cấp bách hầu hết có trong Quy hoạch điện VII điều chỉnh vẫn yêu cầu lập BCNCTKT là không cần thiết, làm tăng thời gian chuẩn bị dự án.</p>	<p>Đề nghị quy định đối với các dự án nằm trong Quy hoạch điện quốc gia không cần thực hiện thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.</p>
	<p>Điều 57 Thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng: Điểm a và b Khoản 3; Điểm b Khoản 5 hoặc điểm</p>		<p>Theo quy định hiện nay, khối lượng dự án thực tế trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm</p>	<p>Đề nghị cho phép cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>đ Khoản 2 Điều 89 của Dự thảo 5 Luật Xây dựng năm 2019.</p> <p>Điều 82 (Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng): Khoản 2.</p>		<p>định rất lớn. Do đó ảnh hưởng đến tiến độ của dự án.</p> <p>Để khắc phục vấn đề này, trong các Nghị định và Thông tư hướng dẫn có một số điều chỉnh (có thể không thống nhất với Luật)</p>	<p>được phép thẩm định một số dự án và cấp công trình (đề xuất nhóm B công trình cấp II).</p> <p>Công trình có nhóm và cấp cao hơn cho phép Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành ủy quyền hoặc phân cấp.</p> <p><i>Kiến nghị tương tự đối với nội dung thẩm định thiết kế và dự toán (Khoản 2 Điều 82)</i></p>
	<p>Điều 60 khoản 2 điểm a quy định Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư dự án quan trọng quốc gia.</p> <p>Điều 25, khoản 2, điểm a quy định Người quyết định đầu tư phê duyệt</p>		<p>Các TKKT, Dự toán của Dự án quan trọng quốc gia phải trình TTCP phê duyệt sẽ tạo ra một khối lượng lớn công việc mà TTCP phải thực hiện.</p>	<p>Để giảm tải công việc cũng như tạo điều kiện có thể nhanh chóng triển khai thực hiện dự án, đề nghị TTCP giao Bộ CT thẩm định, phê duyệt thiết kế,</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế ba bước			dự toán của công trình. Các hạng mục phụ trợ, ủy quyền EVN thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán.
	Điều 61 khoản 1 điểm e về điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng: “Xuất hiện yếu tố mang lại hiệu quả cao hơn cho dự án khi đã được chủ đầu tư chứng minh về hiệu quả tài chính, kinh tế - xã hội do việc điều chỉnh dự án mang lại”		Thực tế rất nhiều dự án hiện nay xuất hiện các yếu tố khách quan bắt buộc phải điều chỉnh dự án ĐTXD có hiệu quả tài chính, kinh tế - xã hội thấp hơn nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả của dự án, việc không cho phép điều chỉnh dự án ĐTXD khiến các Chủ đầu tư, Người có thẩm quyền không có phương án xử lý.	Đề nghị sửa đổi như sau “Xuất hiện các yếu tố khách quan cần phải điều chỉnh dự án mà vẫn mang lại hiệu quả cao hơn cho dự án khi đã được chủ đầu tư chứng minh về hiệu quả tài chính, kinh tế - xã hội do việc điều chỉnh dự án mang lại”.
	Điều 62 khoản 4: Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc có đủ điều kiện năng	Điều 21 Nghị định 59/2015/NĐ-CP quy định cụ thể dự án cải tạo sửa chữa quy mô nhỏ, dự án có sự tham gia của cộng đồng theo tổng mức	Luật cho phép Chủ đầu tư QLDA cải tạo sửa chữa quy mô nhỏ. Đến Nghị định số 59/2015/NĐ-CP cũng cho phép QLDA cải tạo sửa	Đề nghị sửa đổi Luật Xây dựng tương tự như quy định tại Nghị định 42/2017/NĐ-CP, về tổng

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>lực để quản lý thực hiện dự án cải tạo, sửa chữa quy mô nhỏ, dự án có sự tham gia của cộng đồng.</p> <p>Điều 21 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP. Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện quản lý dự án</p> <p>1. Chủ đầu tư sử dụng tư cách pháp nhân của mình và bộ máy chuyên môn trực thuộc để trực tiếp quản lý đối với dự án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình xây dựng quy mô nhỏ có tổng mức đầu tư dưới 5 (năm) tỷ đồng, dự án có sự tham gia của cộng đồng và dự án có tổng mức đầu tư dưới 2 (hai) tỷ đồng do Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư.</p> <p>- Khoản 8 Điều 13 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP: 8. Sửa đổi, bổ</p>	<p>đầu tư.</p> <p>Nghị định số 42/2017/NĐ-CP đã có điều chỉnh, không quy định về dự án cải tạo, sửa chữa, có sự tham gia của cộng đồng mà chỉ quy định dựa trên tổng mức đầu tư dự án.</p> <p>Điều 62 Luật Xây dựng không quy định Chính phủ hướng dẫn, quy định chi tiết nội dung tại khoản 4 Điều 62.</p> <p>Vì vậy việc Nghị định 42/2017/NĐ-CP của Chính phủ có quy định khác so với Luật Xây dựng là chưa phù hợp.</p>	<p>chữa nhưng tổng mức đầu tư dưới 5 tỷ đồng. Sau này Nghị định 42 (thay thế, bổ sung Nghị định 59) cho phép Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng.</p> <p>Như vậy giữa văn bản Luật và Nghị định hướng dẫn chưa có hướng dẫn thế nào là dự án cải tạo, sửa chữa quy mô nhỏ.</p> <p>Cũng theo quy định tại Khoản 4, Điều 62 thì chỉ những dự án cải tạo, sửa chữa quy mô nhỏ thì Người quyết định đầu tư quyết định cho Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc có đủ điều kiện năng lực để quản lý thực hiện dự án.</p>	<p>mức đầu tư cụ thể: cho phép Chính phủ hướng dẫn. Cụ thể sửa đổi khoản 4 Điều 62 Luật Xây dựng như sau:</p> <p>“Chủ đầu tư sử dụng tư cách pháp nhân của mình và bộ máy chuyên môn trực thuộc có đủ điều kiện, năng lực để trực tiếp quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình có quy mô nhỏ; trường hợp không đủ điều kiện thực hiện, chủ đầu tư được thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Nghị định này để thực hiện.</p> <p>Chính phủ quy định cụ thể về dự án có quy mô nhỏ</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>sung khoản 1 Điều 21 Nghị định 59/2015/NĐ-CP như sau:</p> <p>“1. Chủ đầu tư sử dụng tư cách pháp nhân của mình và bộ máy chuyên môn trực thuộc có đủ điều kiện, năng lực để trực tiếp quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng; trường hợp không đủ điều kiện thực hiện, chủ đầu tư được thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Nghị định này để thực hiện”.</p>		<p>Như vậy các dự án đầu tư xây dựng mới quy mô nhỏ (không phải là dự án sửa chữa, cải tạo) thì Chủ đầu tư có được phép sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc có đủ điều kiện năng lực để quản lý thực hiện dự án hay không? hay phải lựa chọn hình thức khác (thuê Tư vấn hoặc giao về Ban QLDA chuyên ngành, khu vực...);</p>	<p>trên cơ sở tổng mức đầu tư của dự án.</p>
	<p>Điều 80 khoản 4: Thời gian sử dụng và quy trình vận hành, bảo trì công trình.</p>		<p>Nội dung này không phù hợp với giai đoạn thiết kế cơ sở. Các quy trình này nên quy định phù hợp với Điều 124 và 126 để bắt buộc Chủ đầu tư phải hoàn thiện hồ sơ với công trình chuẩn. Về phần thiết bị, chỉ sau khi đấu thầu mua sắm thì</p>	<p>Đề nghị bỏ nội dung này trong giai đoạn thiết kế cơ sở, và chỉ nên lập và duyệt quy trình bảo trì cho phần công trình sau khi hoàn thành dự án. Quy trình vận hành và bảo dưỡng sửa</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			chủ đầu tư mới có thể xây dựng quy trình vận hành, bảo dưỡng sửa chữa thiết bị và hiện tại các đơn vị đang thực hiện như vậy	cho thiết bị đã được quy định trong các văn bản pháp luật khác.
	<p>Điều 89. Đối tượng và các loại giấy phép xây dựng</p> <p>Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng được Thủ tướng Chính Phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư được miễn giấy phép xây dựng.</p>		<p>UBQLVNN là Cơ quan thuộc Chính phủ, không phải là cơ quan ngang Bộ.</p> <p>Hiện nay, UBQLVNN phê duyệt đề Hội đồng thành viên EVN ra <i>quyết định đầu tư</i> dự án. Do vậy, các công trình phải thực hiện thủ tục xin cấp phép xây dựng theo Luật Xây dựng.</p>	Đề nghị bổ sung UBQLVNN là một chủ thể quyết định đầu tư tại Điều 89.
	<p>Điều 107 khoản 1 điểm e quy định: "Chủ đầu tư đã gửi thông báo về việc khởi công xây dựng đến cơ quan quản lý trật tự xây dựng theo phân cấp tại</p>			Đề nghị nêu rõ cơ quan quản lý trật tự xây dựng tại địa phương là cơ quan nào.

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	địa phương trước thời điểm khởi công xây dựng ít nhất 07 ngày.”			
	Điều 132 khoản 2 quy định “ <i>Chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng tự tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng và thực hiện xây dựng công trình tạm theo thiết kế, dự toán xây dựng được duyệt</i> ”.		Quy định này chưa xác định rõ nội dung nào do Chủ đầu tư thực hiện, nội dung nào do nhà thầu thực hiện dẫn đến khó khăn trong việc xác định thẩm quyền. Ngoài ra, quy định này cũng chưa xác định về người có thẩm quyền thực hiện “nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng”.	Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “ <i>Chủ đầu tư và nhà thầu xây dựng <u>thống nhất trách nhiệm thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng, và thực hiện xây dựng công trình tạm theo thiết kế, dự toán xây dựng được duyệt. Chủ đầu tư có trách nhiệm nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng</u></i> ”.
	Điều 146 Thương phạt trong hợp đồng xây dựng		Luật Xây dựng hiện chỉ quy định áp dụng tỷ lệ mức phạt tối đa trong phạt hợp đồng là 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm áp dụng đối với công trình xây dựng sử dụng	Đề nghị - Quy định hướng dẫn cụ thể về nguồn thưởng, tỷ lệ và các nội dung liên quan.

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>1. <i>Thưởng, phạt hợp đồng xây dựng phải được các bên thỏa thuận và ghi trong hợp đồng.</i></p> <p>2. <i>Đối với công trình xây dựng sử dụng vốn nhà nước, mức phạt hợp đồng không vượt quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. Ngoài mức phạt theo thỏa thuận, bên vi phạm hợp đồng còn phải bồi thường thiệt hại cho bên kia, bên thứ ba (nếu có) theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan khác.</i></p> <p>3. <i>Bên nhận thầu phải bồi thường thiệt hại cho bên giao thầu trong các trường hợp sau:</i></p> <p>a) <i>Chất lượng công việc không bảo đảm với thỏa thuận trong hợp đồng hoặc kéo dài thời hạn hoàn thành do lỗi của bên nhận thầu gây ra;</i></p>		<p>vốn nhà nước. Với tỷ lệ mức phạt như trên, trong một số trường hợp chưa đủ mức răn đe các bên nhằm thực hiện đúng các quy định của hợp đồng. Ngoài ra, trong thực tiễn quá trình đàm phán, ký kết hợp đồng, việc thiếu quy định liên quan đến áp dụng điều khoản về “bồi thường ấn định trước” (điều khoản này được khuyến nghị áp dụng theo các thông lệ và hợp đồng xây dựng tại nhiều nước) cũng gây hạn chế cho các bên trong quá trình đàm phán hợp đồng.</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 146 như sau:</p> <p><i>“1. <u>Thưởng, phạt hợp đồng xây dựng và các trường hợp bồi thường thiệt hại theo mức phạt được xác định trước đối với các hành vi vi phạm hợp đồng cụ thể (gọi tắt là bồi thường ấn định trước), giới hạn trách nhiệm pháp lý cho tổng các khoản phạt và bồi thường phải được các bên thỏa thuận và ghi trong hợp đồng.</u></i></p> <p><i>2. Đối với công trình xây dựng sử dụng vốn nhà nước, mức phạt hợp đồng <u>đối với các vi phạm liên</u></i></p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>b) Do nguyên nhân của bên nhận thầu dẫn tới gây thiệt hại cho người và tài sản trong thời hạn bảo hành.</i></p> <p>.....</p>			<p><i><u>quan đến tiến độ hoàn thành dự án không vượt quá 12% giá trị phân-hợp đồng bị vi phạm. Mức bồi thường đối với bồi thường ấn định trước không vượt quá 100% giá trị hợp đồng. Ngoài mức phạt, mức bồi thường ấn định trước theo thỏa thuận, bên vi phạm hợp đồng còn phải bồi thường thiệt hại khác cho bên kia, bên thứ ba (nếu có) theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan khác".Giới hạn pháp lý cho tổng các khoản phạt và bồi thường (không bao gồm bồi thường cho bên thứ ba)</u></i></p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				<p><i>không thấp hơn giá trị hợp đồng.</i></p> <p>- Bổ sung quy định, hướng dẫn đối với Dự án do Doanh nghiệp nhà nước quyết định đầu tư</p>
	<p>Chưa rõ về quy định Quy trình bảo trì cho các công trình Năng lượng đặc thù như nhiệt điện, đường dây và trạm biến áp</p>	<p>Đối với công trình Năng lượng thì khối lượng công tác xây dựng ít, chủ yếu là cho phần thiết bị. Trong khi phần thiết bị bảo trì cho thiết bị phần lớn phải tuân thủ theo yêu cầu của Nhà chế tạo đã được lập sẵn. Định nghĩa về công trình điện chưa cụ thể và thống nhất. Ngoài ra, như hạng mục đường dây có tính chất tuyến dẫn, các hạng mục xây dựng qua các điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường khác nhau nên cần</p>		<p>Đề nghị bỏ quy trình bảo trì thiết bị, việc xây dựng quy trình vận hành và bảo dưỡng sửa chữa (O&M) đã được quy định trong các quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Công Thương</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		bổ sung các quy định về bảo trì công trình dạng tuyến.		
5	Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng			
	Điểm c khoản 3 Điều 3 quy định “ <i>Hợp đồng giao khoán nội bộ là hợp đồng giữa bên giao thầu và bên nhận thầu thuộc một cơ quan, tổ chức</i> ”	Điều 62 Nghị định 63/2014/ NĐ-CP quy định “ <i>Trường hợp gói thầu do đơn vị hạch toán phụ thuộc thực hiện thì trong phương án thực hiện phải bao gồm dự thảo hợp đồng. Trường hợp tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng gói thầu không có đơn vị hạch toán phụ thuộc thì trong phương án thực hiện phải bao gồm dự thảo về thỏa thuận giao việc cho một đơn vị thuộc mình thực hiện. Tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng gói thầu tiến hành ký kết hợp đồng với đơn vị phụ thuộc hoặc ký thỏa thuận giao việc với đơn vị được giao để tự thực hiện gói thầu</i> ”	Quy định về hợp đồng tự thực hiện có sự không thống nhất giữa Nghị định 37 và Nghị định 63, cụ thể: Nghị định số 63/2014: cho phép ký hợp đồng (áp dụng hình thức tự thực hiện) với đơn vị hạch toán phụ thuộc, không quy định 2 đơn vị cùng hạch toán phụ thuộc 1 đơn vị cấp trên được ký hợp đồng. Nghị định 37/2015 cho phép ký hợp đồng giao khoán nội bộ giữa hai đơn vị cùng thuộc một cơ quan, tổ chức.	Đề nghị điều chỉnh thống nhất Nghị định 63/2014/NĐ-CP theo quy định của Nghị định 37/2015/NĐ-CP, cho phép 2 đơn vị cùng thuộc 1 đơn vị cấp trên ký kết hợp đồng giao khoán nội bộ và đề nghị hướng dẫn cụ thể về việc xuất hóa đơn, nộp thuế trong trường hợp này

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>Khoản 1 Điều 14 “<i>Thời gian thực hiện hợp đồng được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng xây dựng đã ký</i>”.</p>	<p>. Khoản 7 Điều 35 Luật Đấu thầu 2014 quy định “<i>Thời gian thực hiện hợp đồng là số ngày tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng, trừ thời gian thực hiện nghĩa vụ bảo hành (nếu có)</i>”</p>	<p>Quy định không thống nhất giữa pháp luật về xây dựng và pháp luật về đấu thầu trong định nghĩa về thời gian thực hiện hợp đồng, cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Luật đấu thầu quy định thời gian thực hiện hợp đồng không bao gồm thời bảo hành. 2) Nghị định 37/2015/NĐ-CP yêu cầu thời gian thực hiện hợp đồng được tính cho đến khi các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng. <p>Quy định theo yêu cầu của Nghị định 37 sẽ dẫn đến việc thời gian thực hiện hợp đồng (bao gồm cả</p>	<p>Đề nghị quy định rõ 2 khái niệm: thời gian thực hiện hợp đồng và thời hạn có hiệu lực của hợp đồng.</p> <p>Thời gian thực hiện hợp đồng: là khoảng thời gian các bên thỏa thuận để hoàn thành công việc của hợp đồng (không bao gồm thời gian thực hiện nghĩa vụ bảo hành).</p> <p>Thời hạn có hiệu lực của hợp đồng: là khoảng thời gian từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi các bên</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			<p>thời gian bảo hành – là một trong các nghĩa vụ nhà thầu phải thực hiện khi ký hợp đồng theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Nghị định 37/2015) vượt thời gian thực hiện dự án.</p> <p><i>Ví dụ:</i> một dự án TBA 220kV có thời gian thực hiện dự án là 3 năm, đây dự án có cấp công trình là cấp 1, quy định về thời gian bảo hành tối thiểu là 24 tháng (theo quy định tại điều 35 Nghị định 46/2015), thời gian thi công là 1 năm, tổng thời gian thực hiện hợp đồng theo Nghị định 37/2015 là 3 năm, nếu cộng thêm khoảng thời gian lập dự án, lập thiết kế, tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng sẽ vượt thời gian thực hiện dự án</p>	<p>hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký.</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>Điều 36 khoản 3 quy định: Giá hợp đồng sau điều chỉnh không làm vượt giá gói thầu hoặc dự toán gói thầu được phê duyệt (bao gồm cả chi phí dự phòng cho gói thầu đó) thì chủ đầu tư được quyền quyết định điều chỉnh; trường hợp vượt giá gói thầu hoặc dự toán gói thầu được phê duyệt thì phải được Người có thẩm quyền quyết định đầu tư chấp thuận trước khi điều chỉnh và phải đảm bảo đủ vốn để thanh toán cho bên nhận thầu theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng".</p>	<p>Khoản 4 Điều 67 Luật Đấu thầu năm 2013 quy định "Giá hợp đồng sau khi điều chỉnh phải bảo đảm không vượt giá gói thầu hoặc dự toán được phê duyệt. Trường hợp dự án, dự toán mua sắm gồm nhiều gói thầu, tổng giá hợp đồng sau khi điều chỉnh phải bảo đảm không vượt tổng mức đầu tư, dự toán mua sắm được phê duyệt".</p>		<p>Đề nghị quy định thống nhất với Luật Đấu thầu về nguyên tắc điều chỉnh hợp đồng.</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>Điều 39 khoản 3 quy định “<i>Khi điều chỉnh tiến độ hợp đồng không làm kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng (bao gồm cả thời gian được kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng theo quy định của hợp đồng xây dựng) thì chủ đầu tư và nhà thầu thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ làm kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng thì chủ đầu tư phải báo cáo Người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét, quyết định</i>”.</p>	<p>Khoản 7 Điều 67 Luật Đấu thầu 2014 quy định “<i>Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định</i>”</p>	<p>Quy định không thống nhất giữa pháp luật về xây dựng và pháp luật về đấu thầu trong việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng, cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Đấu thầu cho phép các bên ký tham gia hợp đồng được điều chỉnh tiến độ khi không làm kéo dài tiến độ thực hiện dự án. 2. Nghị định 37/2015/NĐ-CP yêu cầu khi điều chỉnh kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng (kể cả không làm kéo dài tiến độ thực hiện dự án) thì phải báo cáo người quyết định đầu tư. <p>Việc điều chỉnh theo quy định tại Nghị định 37/2015 làm phát sinh thủ tục trình người quyết định đầu tư đối với các trường hợp kéo dài</p>	<p>Đề nghị điều chỉnh thống nhất với quy định của Luật Đấu thầu 2013.</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm	
6	Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình			

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>Điều 49 khoản 3. Theo công năng phục vụ và tính chất chuyên ngành của công trình, dự án đầu tư xây dựng được phân loại gồm:</p> <p>c) Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;</p> <p>d) Dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông;</p>	<p>Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14</p> <p>Khái niệm ngành hạ tầng kỹ thuật bao gồm cả công trình giao thông</p>		<p>Đề nghị quy định thống nhất về khái niệm hạ tầng kỹ thuật giữa các văn bản pháp luật</p>
	<p>Điều 6 quy định về công tác khảo sát và thiết kế: “Chủ đầu tư phê duyệt trực tiếp vào báo cáo kết quả khảo sát xây dựng sau khi thông báo chấp thuận nghiệm thu báo cáo này và chịu trách nhiệm về kết quả phê duyệt của mình”.</p>			<p>Đề nghị quy định công tác nghiệm thu báo cáo kết quả khảo sát xây dựng, cần phải lập biên bản nghiệm thu không phải là thông báo chấp nhận nghiệm thu.</p>
	<p>Điều 26 khoản 3 quy định về trách nhiệm thực hiện giám sát thi công: “Trường hợp áp dụng loại hợp đồng</p>		<p>Chưa có quy định về trường hợp hợp đồng EPC cho từng gói thầu của dự án (tức là đảm nhận công</p>	<p>Đề nghị ban hành quy định chi tiết về nội dung này.</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	tổng thầu thiết kế - cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình (tổng thầu EPC, tức là thực hiện công tác thiết kế, cung cấp lắp đặt và thi công xây dựng của toàn bộ dự án) hoặc hợp đồng chìa khóa trao tay”.		tác thiết kế, cung cấp lắp đặt và thi công xây dựng của 01 gói thầu). Do đó, dẫn đến chưa xác định được trách nhiệm thực hiện giám sát thi công, tức là áp dụng như hợp đồng xây dựng thông thường hay hợp đồng tổng thầu EPC?	
7	Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng			
	<p>Điều 2 khoản 14 quy định “<i>Vốn nhà nước ngoài ngân sách là vốn nhà nước theo quy định của pháp luật nhưng không bao gồm vốn ngân sách nhà nước</i>”</p> <p>Khái niệm vốn nhà nước được quy định tại khoản 44 Điều 4 Luật Đấu thầu 2013 “<i>Vốn nhà nước bao gồm vốn ngân sách nhà nước; công trái quốc gia, trái phiếu chính phủ, trái</i></p>	<p>Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 quy định “<i>1. Vốn ODA, vốn vay ưu đãi là nguồn vốn thuộc ngân sách nhà nước được sử dụng để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và được phản ánh trong ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật</i>”</p>	<p>Theo quy định của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP và quy định của Luật Đấu thầu thì có thể hiểu vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ là nguồn vốn nhà nước ngoài ngân sách.</p> <p>Tuy nhiên, điều này không phù hợp với quy định của Nghị định số</p>	<p>Đề nghị làm rõ khái niệm vốn nhà nước ngoài ngân sách gồm những nguồn vốn nào, vốn ODA có phải là vốn nhà nước ngoài ngân sách hay không</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<i>phiếu chính quyền địa phương; vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ; vốn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh; vốn vay được bảo đảm bằng tài sản của Nhà nước; vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước; giá trị quyền sử dụng đất”</i>		16/2016/NĐ-CP quy định vốn ODA là vốn ngân sách nhà nước.	
	Điều 7 Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đầu tư xây dựng (BCNCTKT)		Không quy định rõ cơ quan có thẩm quyền nào xác nhận trường hợp các dự án nhóm A đã có quy hoạch được phê duyệt đảm bảo các nội dung của BCNCTKT thì không phải lập BCNCTKT.	Đề nghị làm rõ quy định này tại Thông tư hoặc bổ sung nội dung vào dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Xây dựng sửa đổi
	Điều 11 và Điều 30 Trình tự thẩm định thiết kế cơ sở và thẩm định thiết kế triển khai sau thiết	Thẩm định PCCC theo quy định của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP;	Trên thực tế, cơ quan chuyên môn về xây dựng chủ trì thẩm định không đứng ra chủ trì thẩm định	Đề nghị tích hợp toàn bộ các quy trình thẩm duyệt PCCC, bảo vệ môi trường,

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>kế cơ sở (Thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công) theo quy định tại Điều 11 và Điều 30 Nghị định 59/2015 đều do cơ quan chuyên môn về xây dựng chủ trì thẩm định và yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước khác như môi trường, phòng cháy chữa cháy tham gia thẩm định thẩm định, cụ thể:</p> <p><i>“Trong quá trình thẩm định thiết kế xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng có trách nhiệm yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thẩm định về môi trường, phòng, chống cháy, nổ và nội dung khác theo quy định của pháp luật. Thời hạn có văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thẩm định về môi trường, phòng, chống cháy, nổ và</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP; - Làm thủ tục đề nghị chấp thuận độ cao công trình theo quy định tại Nghị định số 32/2016/NĐ-CP; - Làm thủ tục đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP; - Làm thủ tục đề nghị cấp phép xây dựng theo quy định tại Luật Xây dựng 2014; 	<p>mà yêu cầu chủ đầu tư nộp hồ sơ thẩm định theo từng chuyên ngành như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm duyệt PCCC theo quy định của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP; - Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP; - Làm thủ tục đề nghị chấp thuận độ cao công trình theo quy định tại Nghị định số 32/2016/NĐ-CP; - Làm thủ tục đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP; - Làm thủ tục đề nghị cấp phép xây dựng theo quy định tại Luật Xây dựng 2014; 	<p>chấp thuận độ cao công trình, chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ đất đường bộ, cấp phép xây dựng vào</p> <p>quy trình thẩm định thiết kế cơ sở hoặc thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở.</p> <p>Cơ quan chủ trì thẩm định (cấp Bộ/ Sở) được phân quyền và có trách phối hợp với các cơ quan quản lý khác có liên quan cùng thực hiện thẩm định một lần thay vì chủ đầu tư phải làm việc với nhiều cơ quan khác nhau.</p> <p>(*)</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>nội dung khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành nhưng không được vượt quá thời gian thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng quy định tại Khoản 4 Điều này. Nếu quá thời hạn, các cơ quan, tổ chức liên quan không có văn bản trả lời thì được xem như đã chấp thuận về nội dung thẩm định và chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình”</i></p>		<p>- Thoả thuận với các cơ quan quản lý hạ tầng khác trong phạm vi xây dựng công trình như cấp thoát nước, viễn thông, ...</p> <p>Việc lấy ý kiến về riêng đối với từng cơ quan quản lý gây khó khăn cho chủ đầu tư, có trường hợp không thống nhất ý kiến giữa các cơ quan quản lý.</p>	
	<p>Điều 24. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước</p> <p>Điều 25. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách</p>		<p>Quy định thẩm quyền thẩm định của cơ quan nhà nước đối với thiết kế sau TKCS làm tăng trình tự, thủ tục, không cần thiết khi chủ đầu tư có bộ máy chuyên môn đủ mạnh để thực hiện</p>	<p>Đề nghị bỏ quy định này, giao cơ quan chuyên môn thuộc người quyết định đầu tư thẩm định</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Điều 52 khoản 3 điểm a quy định liên quan đến chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng)		Trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư các dự án nhóm A, chủ đầu tư/đơn vị được giao chuẩn bị dự án chưa thành lập Ban quản lý dự án mà sử dụng bộ máy của mình để triển khai công việc. Khi xác định hoặc thẩm tra dự toán xây dựng, chủ đầu tư/đơn vị được giao chuẩn bị dự án phải thuê chuyên gia chủ trì thực hiện tư vấn định giá xây dựng là cá nhân có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng hạng I như quy định tại điểm a, khoản 3, điều 52, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Trường hợp coi chi phí thuê chuyên gia này như một loại hình chi phí tư vấn đầu tư xây dựng thuộc dự toán xây dựng công trình như hướng dẫn tại	Đề nghị Bộ Xây dựng hướng dẫn để chủ đầu tư/đơn vị được giao chuẩn bị dự án có cơ sở thực hiện.

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			<p>khoản 1, điều 8, Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng sẽ dẫn đến bản thân việc thuê chuyên gia nói trên yêu cầu phải lập/thẩm tra dự toán thuê chuyên gia, theo đó cũng đòi hỏi cá nhân có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng hạng I thực hiện lập/thẩm tra dự toán thuê chuyên gia như đã dẫn. Điều này dẫn đến những bất cập trong bối cảnh chủ đầu tư/đơn vị được giao chuẩn bị dự án không có chuyên gia hoặc không đủ số lượng chuyên gia đáp ứng điều kiện năng lực theo quy định để triển khai công việc.</p>	

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
8	Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 5/4/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng			
	<p>Điều 1 khoản 4 quy định “3. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách về thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở như sau:</p> <p>“a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở về các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 của Luật xây dựng năm 2014 (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với dự án do Thủ tướng Chính phủ giao, dự án nhóm A; dự án nhóm B, dự án nhóm C (trừ các dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật) do các cơ quan ở trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước do Thủ tướng</p>		<p>Quy định theo Nghị định số 42/2017 dẫn đến:</p> <p>1. Thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở được xác định theo Nhóm dự án – phụ thuộc vào tổng mức đầu tư (A, B, C) và người quyết định đầu tư mà không phụ thuộc vào cấp công trình của dự án.</p> <p>2. Thẩm quyền thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở được xác định theo cấp công trình (cấp đặc biệt, 1, 2, 3)- đối với công trình lưới điện phụ thuộc vào cấp điện áp.</p> <p><u>Ví dụ:</u></p>	<p>Đề nghị bổ sung quy định thẩm định theo cấp công trình vào thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở.</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>Chính phủ quyết định thành lập (sau đây gọi chung là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước) hoặc tổng công ty trực thuộc bộ quyết định đầu tư; dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính từ 02 tỉnh trở lên, trừ các dự án quy định tại điểm c, đ khoản này;</p> <p>b) Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở về các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với các dự án nhóm B, dự án nhóm C được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các dự án quy định tại các điểm a, d và đ khoản này”</p> <p>Khoản 10 Điều 1 quy định “Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn</p>		<p>Như vậy, một công trình xây dựng trạm biến áp 220kV – công trình cấp I do Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh (EVNHCMC) quyết định đầu tư sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, có tổng mức đầu tư thuộc nhóm B thì thẩm quyền:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Thẩm định thiết kế cơ sở thuộc về Sở Công Thương (Sở quản lý chuyên ngành); 2) Thẩm định thiết kế sau thiết kế cơ sở thuộc về cơ quan chuyên môn thuộc Bộ do đây là công trình cấp I. <p>Dẫn đến tình trạng cơ quan cấp dưới thẩm định thiết kế cơ sở trong khi cơ quan cấp trên lại thẩm định thiết kế sau thiết kế cơ sở và tiềm ẩn nguy cơ hai cơ quan này không</p>	

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>nhà nước ngoài ngân sách thì thẩm quyền thẩm định thiết kế triển khai sau cơ sở như sau:</p> <p><i>“1. Thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng:</i></p> <p><i>a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước) và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình cấp đặc biệt, cấp I (trừ công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75 m); công trình từ cấp III trở lên của dự án thuộc chuyên ngành do tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước thuộc phạm vi quản lý của mình quyết định đầu tư; công trình do Thủ tướng Chính phủ giao và</i></p>		<p>thống nhất kết quả thẩm định của nhau</p>	

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>các công trình của dự án thuộc chuyên ngành do mình quyết định đầu tư, các công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính từ hai tỉnh trở lên, trừ các công trình quy định tại các điểm c và d khoản này;</i></p> <p><i>b) Sở quản lý xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước) và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75 m; công trình từ cấp III trở lên được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các công trình quy định tại các điểm a và d khoản này;</i></p>			

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>Điều 1 khoản 8</p> <p>có quy định chủ đầu tư được sử dụng tư cách pháp nhân và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ để trực tiếp quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình có tổng mức đầu tư không quá 15 tỷ đồng.</p> <p>- Theo quy chế 156 /QĐ EVN ngày 25/05/2018 (Phụ lục 3- Phân cấp quyết định đầu tư và thực hiện đầu tư) Các công ty TNHH MTV có 100% vốn của Tổng công ty Điện lực được quyết định Dự án đầu tư tư có TMĐT nhỏ hơn 50% vốn chủ sở hữu nhưng không quá 120 tỷ đồng và không vượt quá giá trị dự án nhóm C.</p>		<p>Trên thực tế các dự án lưới điện có giá trị trên 15 tỷ đồng có thể có số lượng nhiều.</p> <p>Hơn nữa các công ty TNHH MTV Điện lực đều có đủ năng lực và trình độ có thể thực hiện được các dự án trên 15 tỷ đồng, nếu hạn chế dưới 15 tỷ sẽ có hiện tượng phân kỳ dự án.</p>	<p>Đề nghị sửa đổi bổ sung Nghị định cho phù hợp với thực tế.</p>
9	Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng			

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>Điều 6 khoản 3 và 4</p> <p>3. Thẩm quyền thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng:</p> <p>c) Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách do cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư chủ trì tổ chức thẩm định.</p> <p>d) Đối với dự án thực hiện theo hình thức đối tác công tư (PPP) do đơn vị đầu môi quản lý về hoạt động PPP thuộc cơ quan nhà nước có thẩm quyền chủ trì tổ chức thẩm định. Cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp góp ý kiến về sự phù hợp của đơn giá, định mức được sử dụng để xác định Tổng mức đầu tư xây dựng của dự án, đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng công trình của dự án.</p>		<p>Có sự không thống nhất về nội dung quy định tại Điểm c khoản 3 Điều 6 và khoản 4 Điều 6, cụ thể:</p> <p>Khoản 3 quy định dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách do cơ quan chuyên môn thuộc người quyết định đầu tư thẩm định tổng mức đầu tư.</p> <p>Khoản 4 quy định dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách do cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định tổng mức đầu tư.</p>	<p>Đề nghị xem xét quy định thống nhất theo điểm c khoản 3 Điều 6 “<i>Dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách do cơ quan chuyên môn thuộc người quyết định đầu tư thẩm định tổng mức đầu tư</i>”</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	4. Đối với dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách và vốn nhà nước ngoài ngân sách do cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp chủ trì tổ chức thẩm định.			
	<p><i>Điều 6. Thẩm định, phê duyệt tổng mức đầu tư xây dựng, khoản 7</i></p> <p>7. Người quyết định đầu tư phê duyệt tổng mức đầu tư xây dựng cùng với việc phê duyệt dự án. Tổng mức đầu tư xây dựng được phê duyệt là chi phí tối đa chủ đầu tư được phép sử dụng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng. Trường hợp tổng mức đầu tư xây dựng có giá trị cao hơn giá trị sơ bộ tổng mức đầu tư, người quyết định đầu tư phê duyệt tổng mức đầu tư xây</p>		Quy định nếu TMĐT vượt TMĐT sơ bộ phải trình lại trong khi ở giai đoạn sơ bộ chưa xác định hết các yếu tố, thời gian chuẩn bị đầu tư các dự án điện lớn kéo dài không lường hết được sự thay đổi, vì vậy sẽ làm tăng thêm thủ tục trình duyệt, chuẩn bị đầu tư dự án	Đề nghị sửa đổi hoặc bỏ nội dung này vì các nội dung đã nêu ở cột vướng mắc: Giai đoạn Pre-FS là thiết kế sơ bộ, công tác khảo sát cũng rất sơ lược, TMĐT sơ bộ chủ yếu là tham khảo các dự án tương tự, nhiều nội dung ước tính do vậy nếu thực hiện Theo Quy định này ảnh hưởng nhiều đến tiến độ thực hiện dự án, ví dụ:

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	dụng sau khi có ý kiến thống nhất của người quyết định chủ trương đầu tư.			Dự án ĐZ500kV Vĩnh Tân – Vân Phong do Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) làm chủ đầu tư, trong thiết kế sơ bộ là phương án chặt cây (qua rừng) nhưng khi làm TKCS chọn phương án vượt cây và do trượt giá vật tư, vật liệu, tỷ giá dẫn đến giá trị TMĐT > Sơ bộ TMĐT nên phải báo cáo lại, ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thực hiện và tiếp tục có nguy cơ tăng TMĐT.
	Điều 6 khoản 10: quy định Dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi do cơ quan chuyên		Thực tế, các chi phí này chiếm tỷ trọng không lớn trong Tổng mức đầu tư của dự án. Nếu phải trình như vậy không chủ động, mất	Đề nghị điều chỉnh quy định này theo hướng: Dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	môn trực thuộc người quyết định đầu tư dự án thẩm định làm cơ sở trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt		<p>nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ. Nhất là đối với dự án Đầu tư công của EVNHANOI phải trình Bộ Công thương phê duyệt.</p> <p>Trường hợp dự án mới triển khai các công việc này mà chưa xác định được nguồn vốn, hoặc dự án dự kiến đưa vào danh mục vay vốn ODA đang trong quá trình thu xếp vốn. Như vậy chưa xác định Người có thẩm quyền để trình duyệt các chi phí này.</p> <p>Mặc khác mâu thuẫn với Điểm a Khoản 1 Điều 34 Luật Đấu thầu số 43/QH13</p>	chuẩn bị dự án để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi do cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị dự án đầu tư thẩm định và phê duyệt.
	<p>Điều 7 khoản 3 quy định:</p> <p>3. Trường hợp chỉ điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí gồm cả chi phí dự phòng do điều chỉnh giá theo chỉ</p>		Trường hợp chỉ điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí gồm cả chi phí dự phòng do điều chỉnh giá theo chỉ số giá tăng so với chỉ số	Đề nghị cho phép: <i>chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh và báo cáo người quyết định đầu tư.</i> Vì khi phải điều

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	số giá tăng so với chỉ số giá tính trong chi phí dự phòng trượt giá của tổng mức đầu tư nhưng không làm vượt tổng mức đầu tư đã phê duyệt thì chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh và trình người quyết định đầu tư phê duyệt.		giá tính trong chi phí dự phòng trượt giá của tổng mức đầu tư nhưng không làm vượt tổng mức đầu tư đã phê duyệt thì <i>chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh</i> và trình <i>người quyết định đầu tư phê duyệt</i>	chỉnh mà không vượt Tổng mức đầu tư thì phần điều chỉnh không lớn so với Tổng mức đầu tư của dự án. Để giảm thiểu công đoạn và thủ tục, nâng cao sự chủ động, đáp ứng yêu cầu về tiến độ công việc.
	Điều 8 khoản 1 quy định “dự toán xây dựng là toàn bộ chi phí cần thiết dự tính ở giai đoạn trước khi lựa chọn nhà thầu để xây dựng công trình, các công trình, các gói thầu, được xác định trên cơ sở khối lượng tính toán từ thiết kế kỹ thuật đối với thiết kế 3 bước hoặc thiết kế bản vẽ thi công đối với thiết kế 2 bước hoặc thiết kế FEED đối với trường hợp thực hiện theo hình thức EPC, EC, EP, yêu cầu công việc phải thực hiện và định mức,	Khoản h, mục 2 Điều 10 Thông tư 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quy định “Dự toán gói thầu thiết kế - mua sắm vật tư, thiết bị - thi công xây dựng (EPC) gồm các khoản mục chi phí thiết kế; mua sắm vật tư, thiết bị và thi công xây dựng trong tổng mức đầu tư xây dựng được duyệt”.	Quy định của pháp luật không thống nhất trong việc quy định tính giá gói thầu EPC giữa Nghị định 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 và Thông tư 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 gây khó khăn cho chủ đầu tư các dự án trong quá trình thực hiện	Đề nghị thống nhất các quy định

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>đơn giá xây dựng”; Điểm d khoản 1 Điều 10 quy định về việc thẩm định, phê duyệt dự toán xây dựng “Trường hợp gói thầu hỗn hợp EPC, EC, EP xác định dự toán theo thiết kế FEED để làm cơ sở xác định giá gói thầu thì thẩm định dự toán trên cơ sở dự toán lập theo thiết kế FEED”.</p>			
	<p>Điều 10 khoản 3 quy định: ...Riêng dự toán các công việc chuẩn bị để lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản thi công thì cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư dự án thẩm định làm cơ sở trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt chi phí này</p>		<p>Vướng mắc tương tự khoản 10 Điều 6 Nghị định số 68/2019/NĐ-CP</p>	<p>Tương tự đề xuất ở nội dung về khoản 10 Điều 6, Đề nghị cho phép: <i>Dự toán chi phí các công việc trên do cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ thực hiện dự án đầu tư thẩm định và phê duyệt. Trường hợp chi phí chưa được duyệt trong TMDT thì cơ quan chuyên môn trực thuộc chủ đầu tư dự án thẩm định trình chủ đầu tư phê duyệt.</i></p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>Điều 11. Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình</p> <p>Mục 4. Người quyết định đầu tư quyết định việc sử dụng chi phí dự phòng của dự toán xây dựng. Chủ đầu tư quyết định việc sử dụng chi phí dự phòng trong dự toán của dự án lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.</p>		<p>Nội dung này cần được hướng dẫn chi tiết vì trong nhiều dự án (đặc biệt là các dự án có quy mô lớn như đầu tư xây dựng nguồn điện, lưới truyền tải), có thể hạng mục này đã vượt giá trị dự toán duyệt nhưng hạng mục khác chưa vượt, vậy thời điểm báo cáo Người quyết định đầu tư là khi nào? hay chỉ báo cáo khi tổng thể các hạng mục công trình vượt giá trị dự toán, phải sử dụng chi phí dự phòng.</p>	<p>Đề nghị hướng dẫn chi tiết, cụ thể hoặc bỏ nội dung này (vì dự phòng đã tính đúng Theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng và là một chi phí cấu thành lên giá trị TMĐT của dự án, phục vụ việc hoàn thành dự án).</p>
	<p>Điều 12 khoản 3 quy định: Trường hợp thời điểm tổ chức lựa chọn nhà thầu thực tế khác với kế hoạch triển khai của dự án thì chủ đầu tư phải tổ chức cập nhật giá gói thầu xây dựng</p>	<p>Theo điểm a, khoản 2, Điều 35 của Luật Đấu thầu quy định: "...Giá gói thầu được cập nhật trong thời hạn 28 ngày trước ngày mở thầu nếu cần thiết";</p>		<p>Đề nghị hướng dẫn thực hiện thống nhất như theo Luật Đấu thầu: chỉ cập nhật lại giá gói thầu khi cần thiết.</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>theo mặt bằng giá ở thời điểm 28 ngày trước ngày mở thầu. Trường hợp giá gói thầu xây dựng sau khi cập nhật cao hơn giá gói thầu xây dựng đã phê duyệt và làm vượt tổng mức đầu tư của dự án, thì chủ đầu tư phải điều chỉnh chủng loại, xuất xứ vật tư, thiết bị đảm bảo yêu cầu về chất lượng, kỹ thuật nhưng có giá phù hợp để không vượt tổng mức đầu tư và báo cáo Người quyết định đầu tư quyết định. Theo hướng dẫn này, dự toán phải nêu chủng loại, xuất xứ để có cơ sở khi điều chỉnh.</p>			<p>Đề nghị hướng dẫn thống nhất giữa các quy định về việc nêu chủng loại, xuất xứ hàng hóa khi xây dựng giá gói thầu</p>
	<p>Điều 17 khoản 3</p> <p>Chủ đầu tư, nhà thầu thực hiện các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách, dự án đầu tư xây dựng theo hình thức</p>		<p>Thông báo giá của cơ quan chuyên môn về xây dựng là cơ sở lập dự toán công trình, gói thầu. Do giá trúng thầu là giá quá khứ, nếu áp</p>	<p>Đề nghị hướng dẫn chi tiết bổ sung về dự phòng trong đơn giá.</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	đổi tác công tư (PPP) trên địa bàn của tỉnh có nghĩa vụ cung cấp thông tin cho cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương về mức giá trong kết quả trúng thầu các gói thầu của dự án làm cơ sở ban hành thông báo giá.		dụng lập giá gói thầu khi đấu thầu dễ dẫn đến vượt giá gói thầu.	
10	Luật Đấu thầu			
	<p>Điều 11 khoản 8 quy định:</p> <p>“Bảo đảm dự thầu không được hoàn trả trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Nhà thầu, nhà đầu tư rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;</p> <p>b) Nhà thầu, nhà đầu tư vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật này;</p>		<p>Nếu không rơi vào các trường hợp khoản 8 Điều 11, chủ đầu tư sẽ không có quyền tịch thu được bảo đảm dự thầu, điều này gây khó khăn cho doanh nghiệp, cụ thể như sau:</p> <p>Trường hợp nhà thầu xếp hạng thứ nhất và nhà thầu xếp hạng thứ 2 có khoảng cách chênh lệch cao về giá, thì khả năng nhà thầu thứ nhất và nhà thầu thứ 2 sẽ phối hợp để nhà thầu thứ nhất chủ động viện có</p>	<p>Đề nghị xem xét, sửa đổi bổ sung điểm d khoản 8 Điều 11 như sau</p> <p>“Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của bên mời thầu hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>c) Nhà thầu, nhà đầu tư không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 66 và Điều 72 của Luật này;</p> <p>d) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của bên mời thầu hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;”</p>		<p>thương thảo không thành công với chủ đầu tư bằng cách đưa các điều khoản thương thảo gây bất lợi cho chủ đầu tư, thay đổi các điều khoản có trong HSMT, HSYC, từ đó dẫn đến thương thảo không thành công, Chủ đầu tư mời nhà thầu thứ 2 vào thương thảo.</p> <p>Vì thương thảo không thành công nên nhà thầu thứ nhất không bị tịch thu bảo đảm dự thầu.</p> <p>Vì vậy, việc quy định “Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của bên mời thầu hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng”. Quy định này là chưa chặt chẽ. Vì</p>	<p>bất khả kháng hoặc đồng ý thương thảo hợp đồng nhưng nhà thầu không tuân thủ các điều kiện trong HSMT, HSĐT (trừ các sai lệch đã được nêu rõ trong HSĐT);”</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			để không bị tịch thu Bảo lãnh dự thầu các nhà thầu vẫn tiến hành thương thảo nhưng cố tình thương thảo không thành công để từ chối ký kết hợp đồng điều này gây bất lợi cho chủ đầu tư khi phải mời nhà thầu thứ 2 vào thương thảo với giá cao hơn.	
	Điều 17. Các trường hợp hủy thầu		Đối với các gói thầu thực hiện theo hình thức đấu thầu qua mạng thì trường hợp không có nhà thầu tham dự sẽ phải hủy thầu (được nêu trong các mẫu HSMT ban hành kèm theo Thông tư 04-2017/TT-BKH). Tuy nhiên trong Điều 17 Luật Đấu thầu chưa quy định nội dung này.	Đề nghị sửa đổi Khoản 1 Điều 17 thành “1. Tất cả hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất không đáp ứng được các yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu hoặc không có nhà thầu tham dự (đối với đấu thầu qua mạng).”
	Điều 22 khoản 1 điểm d		Công tác LCNT dò tìm, xử lý bom, mìn, vật nổ được thực hiện theo	Đề nghị hướng dẫn cụ thể về chủ thể có thẩm quyền

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			<p>hình thức Chỉ định thầu. Trong các dự án đã thực hiện trình tự LCNT được chỉ định thầu được thực hiện theo Thông tư số 146/2007/TT-BQP ngày 11/9/2007 của Bộ Quốc Phòng. Hiện nay Thông tư số 146/2007/TT-BQP ngày 11/9/2007 của Bộ Quốc Phòng không còn hiệu lực và được thay bằng Thông tư 195/TT-BQP ngày 27/12/2019 của Bộ Quốc phòng. Như vậy các công việc liên quan đến LCNT thực hiện các công việc liên quan đến dò tìm, xử lý bom, mìn, vật nổ vẫn thực hiện theo hình thức chỉ định thầu</p>	<p>chỉ định nhà thầu dò tìm, xử lý bom, mìn, vật nổ và các bước lựa chọn nhà thầu này.</p>
	<p>Điều 39, Điều 40, Điều 41 Luật Đấu thầu quy định các phương pháp đánh giá HSDT/HSDX bao gồm:</p>		<p>Hiện tại phương pháp giá thấp nhất và phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá là 2 phương pháp được áp dụng phổ biến nhất trong quá</p>	<p>Đề nghị quy định hướng dẫn các chỉ số về xuất xứ hàng hóa và các chỉ số ưu tiên khác (như chỉ số</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>+ Phương pháp giá thấp nhất; + Phương pháp giá đánh giá; + Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá; + Phương pháp đánh giá dự trên kỹ thuật;</p> <p>Phương pháp Giá đánh giá áp dụng đối với gói thầu mà các chi phí quy đổi được trên cùng một mặt bằng về các yếu tố kỹ thuật, tài chính, thương mại cho cả vòng đời sử dụng của hàng hóa, công trình Việc xác định giá đánh giá được thực hiện theo công thức sau đây:</p> $GDG = G \pm \Delta G + (\Delta UĐ)$ <p>Trong đó:</p>		<p>trình lựa chọn nhà thầu. Trong đó, giá dự thầu đóng vai trò rất quan trọng trong việc trúng thầu.</p> <p>Tuy nhiên, để đi sát với chất lượng, cũng như vòng đời sử dụng của hàng hóa, công trình thì phương pháp giá đánh giá là phương pháp tốt để áp dụng nhằm mua được hàng hóa đạt kỹ thuật, với chi phí thấp nhất trong suốt vòng đời sử dụng của hàng hóa, công trình, trong đó nguồn gốc xuất xứ của thiết bị ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng của thiết bị trong vòng đời sử dụng.</p> <p>Hiện chưa có hướng dẫn và cơ sở về hệ số để quy đổi hàng hóa có xuất xứ khác nhau về một mặt bằng để đánh giá, dẫn đến khó khăn khi áp dụng phương pháp này.</p>	<p>green/eco...) để quy đổi về một mặt bằng để đánh giá để thống nhất trong áp dụng</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>- G = (giá dự thầu ± giá trị sửa lỗi ± giá trị hiệu chỉnh sai lệch) - giá trị giảm giá (nếu có);</p> <p>- ΔG là giá trị các yếu tố được quy về một mặt bằng cho cả vòng đời sử dụng của hàng hóa bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chi phí vận hành, bảo dưỡng; + Chi phí lãi vay (nếu có); + Tiền độ; + Chất lượng (hiệu suất, công suất); + Xuất xứ; + Các yếu tố khác (nếu có). <p>- ΔUĐ là giá trị phải cộng thêm đối với đối tượng không được hưởng ưu đãi theo quy định tại Mục 31 CDNT (nếu có).</p>			

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>Điều 62 quy định 04 loại hợp đồng, cụ thể:</p> <p>1. Hợp đồng trọn gói; 2. Hợp đồng theo đơn giá cố định; 3. Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh; 4. Hợp đồng theo thời gian.</p>	<p>Quy định giữa Luật Đấu thầu và Luật Xây dựng chưa thống nhất. Điều 140 khoản 3 Luật Xây dựng quy định: “ Theo hình thức giá hợp đồng áp dụng, hợp đồng xây dựng gồm: a) Hợp đồng trọn gói; b) Hợp đồng theo đơn giá cố định; c) Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh; d) Hợp đồng theo thời gian; đ) Hợp đồng theo chi phí cộng phí; e) Hợp đồng theo giá kết hợp; g) Hợp đồng xây dựng khác; h) Hợp đồng xây dựng sử dụng vốn nhà nước chỉ áp dụng đối với các loại hợp đồng quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này hoặc kết hợp các loại hợp đồng này.</p>		<p>Đề nghị quy định thống nhất giữa hai luật</p>
	<p>Điều 63 khoản 1 quy định: Hồ sơ hợp đồng bao gồm các tài liệu</p>	<p>Khoản 2 Điều 142 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 qui định:</p>		<p>Đề nghị xem xét quy định thống nhất về nội dung</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	sau đây: a) Văn bản hợp đồng; b) Phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi công việc, biểu giá, tiến độ thực hiện (nếu có); c) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	Tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng gồm một số hoặc toàn bộ các tài liệu sau: a) Văn bản thông báo trúng thầu hoặc chỉ định thầu		như quy định tại Luật Đấu thầu.
	Điều 66 khoản 1 qui định: “Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng đối với nhà thầu được lựa chọn, trừ nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn , nhà thầu được lựa chọn theo hình thức tự thực hiện và tham gia thực hiện của cộng đồng ”	Nội dung qui định của Nghị định số 37/2015/NĐ-Cp chưa nhất quán với Luật Đấu thầu. Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 37/2015 qui định “ Riêng hợp đồng tư vấn xây dựng , hợp đồng giao khoán nội bộ, hợp đồng xây dựng thuộc các chương trình mục tiêu do các hộ dân thực hiện và những hợp đồng xây dựng theo hình thức tự thực hiện không bắt buộc bảo đảm thực hiện hợp đồng xây dựng”.		Đề nghị điều chỉnh theo quy định của Luật Đấu thầu.

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>Điều 63 khoản 2 qui định: Ngoài các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này, tùy theo quy mô, tính chất của gói thầu, hồ sơ hợp đồng có thể bao gồm một hoặc một số tài liệu sau đây:</p> <p>a) Biên bản hoàn thiện hợp đồng</p>	<p>Khoản 2 Điều 142 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 qui định:</p> <p>Tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng gồm một số hoặc toàn bộ các tài liệu sau:</p> <p>g) Biên bản đàm phán hợp đồng</p>		<p>Đề nghị thống nhất qui định về hợp đồng vào 1 trong 02 Luật này</p>
	<p>Điều 66 khoản 3 qui định: “Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng được quy định trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu theo mức xác định từ 2% đến 10% giá trúng thầu”</p>		<p>Trên thực tế một số hợp đồng có giá trị rất lớn và được thực hiện trong thời gian dài (ví dụ các hợp đồng dài hạn cung cấp nhiên liệu cho nhà máy điện), nếu áp dụng mức bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu là 2% thì giá trị bảo đảm cũng lên tới hàng nghìn tỷ đồng.</p> <p>Việc yêu cầu nhà thầu nộp bảo lãnh với giá trị lớn như vậy gây nhiều khó khăn cho nhà thầu, có thể làm giá chào thầu lên cao.</p>	<p>Đề nghị sửa đổi Luật Đấu thầu theo hướng “trường hợp để phòng ngừa rủi ro cao thì giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng có thể cao hơn nhưng không quá 30% giá hợp đồng và phải được Người có thẩm quyền quyết định đầu tư chấp thuận</p> <p>Ngoài ra đề nghị cho phép đổi với các hợp đồng có</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				giá trị lớn, thực hiện trong thời gian dài cho phép giá trị bảo đảm tính theo giá trị hàng năm của hợp đồng, không bắt buộc tính trên tổng giá trị hợp đồng.
	Điều 26			Đề nghị quy định chi tiết về quyền, trách nhiệm, trình tự, thủ tục, nội dung phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp quy định tại Điều 26.
				Đề nghị Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết liên quan đến công tác đấu thầu thiết bị viễn thông, theo đó, đối với các gói thầu cho vùng thị

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				trường trọng điểm và khu vực ưu tiên an ninh quốc phòng, Chủ đầu tư được phép phê duyệt danh sách ngắn với ít hơn 03 nhà thầu.
Các văn bản hướng dẫn Luật Đấu thầu				
11	Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu			
	<p><i>Điều 93 khoản 4 quy định:</i></p> <p>4. Trường hợp có phát sinh chi phí hoặc thay đổi tiến độ thực hiện thì hai bên phải báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định và ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng để làm cơ sở thực hiện.</p> <p>Đồng thời, các mẫu hợp đồng đính kèm mẫu HSMT/HSYC đều quy</p>	<p>Điều 403 (Phụ lục hợp đồng) Bộ luật Dân sự 2015 quy định</p> <p>1. Hợp đồng có thể có phụ lục kèm theo để quy định chi tiết một số điều khoản của hợp đồng. Phụ lục hợp đồng có hiệu lực như hợp đồng. Nội</p>	<p>Khi thực hiện sửa đổi bổ sung hợp đồng đã ký kết, các bên sẽ tiến hành ký hợp đồng sửa đổi bổ sung hay phụ lục hợp đồng</p>	<p>Đề nghị điều chỉnh quy định về phụ lục hợp đồng cho phù hợp với Bộ luật Dân sự 2015: khi sửa đổi, hiệu chỉnh hợp đồng phải ký hợp đồng sửa đổi, bổ sung (không dùng phụ lục hợp đồng để sửa đổi, hiệu chỉnh hợp đồng)</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>định: Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.</p>	<p>dung của phụ lục hợp đồng không được trái với nội dung của hợp đồng.</p> <p>2. Trường hợp phụ lục hợp đồng có điều khoản trái với nội dung của điều khoản trong hợp đồng thì điều khoản này không có hiệu lực, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Trường hợp các bên chấp nhận phụ lục hợp đồng có điều khoản trái với điều khoản trong hợp đồng thì coi như điều khoản đó trong hợp đồng đã được sửa đổi.</p>		
	<p>Điều 14 khoản 4 quy định: Tại buổi lễ mở thầu “</p> <p>- Mở hồ sơ và đọc rõ các thông tin về: Tên nhà thầu; số lượng bản gốc, bản</p>		<p>Từ quy định của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP thì việc tham dự thầu nhà thầu phải nộp bản gốc, bản chụp theo quy định của HSMT. Và việc đánh giá HSĐT</p>	<p>Đề nghị sửa đổi quy định này theo hướng: nhà thầu được phép nộp hồ sơ bằng bản mềm (softcopy)</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>chụp hồ sơ; giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu; giá trị giảm giá (nếu có); thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu; thời gian thực hiện hợp đồng; giá trị, hiệu lực của bảo đảm dự thầu; các thông tin khác liên quan;</p> <p>...</p> <p>Đại diện của bên mời thầu phải ký xác nhận vào bản gốc đơn dự thầu, thư giảm giá (nếu có), giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu (nếu có); thỏa thuận liên danh (nếu có); bảo đảm dự thầu; các nội dung đề xuất về tài chính và các nội dung quan trọng khác của từng hồ sơ dự thầu.</p> <p>Khoản 2, Khoản 3 Điều 15:</p> <p>2. Việc đánh giá được thực hiện trên bản chụp, nhà thầu phải chịu trách</p>		<p>được thực hiện trên file giấy (bản gốc hoặc bản chụp theo quy định).</p> <p>Tuy nhiên, hiện nay việc tham dự thầu không qua mạng đang thực hiện trên hồ sơ giấy, dẫn đến mất thời gian, chi phí cũng như khó khăn cho nhà thầu quốc tế trong quá trình tham dự thầu.</p> <p>Đấu thầu qua mạng hiện cũng chưa áp dụng được với đấu thầu quốc tế. Dù cho trong thời gian tới, áp dụng đấu thầu quốc tế qua mạng cũng sẽ gây khó khăn cho các nhà thầu nước ngoài khi tham gia. Do các thao tác trong đấu thầu qua mạng cần phải được đào tạo, hướng dẫn mới có thể thực hiện.</p>	

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá.</p> <p>3. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì hồ sơ dự thầu của nhà thầu bị loại.</p>			
12	Nghị định 30/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật đầu tư về lựa chọn nhà đầu tư			
	<p><i>Điều 11 điểm b khoản 1 Phạm vi điều chỉnh</i></p> <p>b) Dự án đầu tư sử dụng các khu đất, quỹ đất có giá trị thương mại cao, cần lựa chọn nhà đầu tư thuộc danh mục</p>		<p>Tại các Cảng HK, SB UBND đã cấp GCNQSDĐ cho Cảng vụ HK nhưng Cảng vụ HK chưa giao/cho thuê đất cho DN vì cần phải đấu</p>	<p>Đề nghị bổ sung quy trình thủ tục lựa chọn nhà đầu tư các dự án có sử dụng đất Cảng HK, SB và Bộ</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>dự án được phê duyệt theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 10 Nghị định này để xây dựng công trình thuộc đô thị, khu đô thị mới; nhà ở thương mại; công trình thương mại và dịch vụ; tổ hợp đa năng mà không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm a Khoản này.</p>		<p>thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại NĐ 30/2015/NĐ-CP.</p> <p>Tại NĐ 30/2015/NĐ-CP không quy định về quy trình thủ tục lựa chọn nhà đầu tư các dự án có sử dụng đất Cảng HK, SB làm cơ sở cho việc triển khai các thủ tục lựa chọn nhà đầu tư. Do vậy, các DN chưa được Cảng vụ HK giao đất/cho thuê đất dẫn đến việc các DN có nhu cầu thực hiện dự án để mở rộng SXKD nhưng không thực hiện được.</p>	<p>GTVT là Người có thẩm quyền.</p>
13	LUẬT ĐẤT ĐAI			
	<i>Điều 39 khoản 2 Điểm đ</i>		<p>Một số dự án theo dạng tuyến đặc biệt là dự án lưới điện trong quá trình khảo sát thiết kế thường chưa có số liệu chính xác về diện tích, địa điểm xây dựng (do liên quan</p>	<p>Đề nghị cho phép đăng ký quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh theo số liệu tổng hợp.</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			đến các yếu tố về kỹ thuật) nên rất khó lập bản đồ quy hoạch. Khi đăng ký danh mục dự án vào quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh chỉ có số liệu dự kiến, không thể có số liệu chính xác đến cấp xã. Do vậy, khó khăn trong công tác lập bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.	
	Điều 48 khoản 2		Việc công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp cần phải được phổ biến và công khai hơn, để các tổ chức, cá nhân quan tâm có thể tiếp cận được.	Đề nghị xem xét bổ sung các hình thức khác cho việc công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên các trang báo, đài truyền hình tạo nguồn thông tin đa chiều cho doanh nghiệp.
	Điều 63 khoản 2 và Điều 67 khoản 1		Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 62 thì các dự án điện lực do cấp có thẩm quyền (Quốc hội, Thủ	Đề nghị xem xét đơn giản hóa thủ tục đối với các trường hợp thu hồi đất

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			<p>tướng, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) chấp thuận, quyết định đầu tư thuộc diện các dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.</p> <p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 63, việc thu hồi đất phải căn cứ trên Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>Theo khoản 1 Điều 67, để có quyết định thu hồi đất, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải có thông báo thu hồi đất cho người có đất bị thu hồi biết chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp.</p> <p>Ngành điện có một số dự án đường dây điện thuộc diện này như: dự án cải tạo lưới điện hiện hữu thì chỉ</p>	<p>thuộc diện này mà diện tích thu hồi dưới 500m² hoặc một diện tích lớn hơn.</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			trông 01 vài vị trí trụ điện mới nên diện tích đất thu hồi ít, có thể chỉ vài chục hay một, hai trăm m ² , việc thực hiện đăng ký Kế hoạch sử dụng đất hàng năm chờ phê duyệt, cùng thời hạn thông báo theo quy định dài dẫn đến chậm tiến độ thực hiện dự án, ảnh hưởng đến việc cung cấp điện đảm bảo dân sinh.	
	Điều 67 khoản 1		Quy định đang lấy thời điểm có sau (quyết định thu hồi đất) để làm căn cứ xác định thời hạn cho nhiệm vụ phải hoàn thành trước có trước (thông báo thu hồi đất). Nội dung này gây nhiều cách hiểu khác nhau, gây khó khăn trong quá trình thực hiện. - Trong thực tế, nhiều dự án có thông báo thu hồi đất cho người có	Đề nghị xem xét quy định theo hướng sau khi thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi biết, trong thời gian 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi đất.

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			đất bị thu hồi nhưng vì nhiều lý do khác nhau mà dự án chưa thực hiện nên thời gian thu hồi đất kéo dài gây ảnh hưởng tới cuộc sống của người dân.	
	Điều 67 khoản 4		Quy định về trách nhiệm người có đất thu hồi: phải chấp hành quyết định thu hồi đất. Tuy nhiên, lại chưa quy định cụ thể trách nhiệm pháp lý đối với các trường hợp người bị thu hồi đất không thi hành quyết định thu hồi đất	Đề nghị ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể trách nhiệm pháp lý đối với các trường hợp người bị thu hồi đất không thi hành quyết định thu hồi đất nhằm phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng
	Điều 68		<i>Hạn chế trong quy định của pháp luật về Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.</i> Theo quy định tại Điều này, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng	Đề nghị xem xét ban hành quy định cụ thể về thành phần Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, trong đó xác định rõ nhiệm vụ,

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			<p>gồm tổ chức dịch vụ công về đất đai, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng và cơ chế phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác trong quá trình giải phóng mặt bằng không được quy định rõ và đến hiện nay các văn bản hướng dẫn thi hành cũng không hướng dẫn, bổ sung quy định này. Vì vậy, thực tiễn các Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hiện nay được thành lập với thành phần và cơ chế hoạt động theo các quy định trước đây. Điều này ảnh hưởng lớn đến địa vị pháp lý và hoạt động của Hội đồng, trong khi đây là chủ thể giữ vai trò quan trọng của quá trình thu hồi đất.</p>	<p>quyền hạn và cơ chế phối hợp trong quá trình giải phóng mặt bằng.</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Điều 70		<p>Quy định về cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc chưa cụ thể, chặt chẽ. Việc thực hiện công tác Kiểm đếm ảnh hưởng rất lớn đến sự thành công của công tác giải phóng mặt bằng. Sự chính xác, trung thực và nhanh chóng của công tác kiểm đếm là tiền đề để bồi thường, hỗ trợ thỏa đáng, công bằng. Điều 70 là cơ sở pháp lý duy nhất hiện quy định về cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc mà chưa có văn bản nào hướng dẫn thi hành; trong khi công tác cưỡng chế này không kém phần phức tạp so với cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.</p> <p>Chủ thể được giao thực hiện nhiệm vụ cưỡng chế không được quy định</p>	<p>Đề nghị xem xét bổ sung điều khoản quy định cụ thể về việc thực hiện công tác kiểm đếm bắt buộc và các chủ thể được giao thực hiện nhiệm vụ cưỡng chế.</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			cụ thể, khoản 3 Điều 70 chỉ quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế.	
	Điều 70	Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện quy định bồi thường, hỗ trợ đối với đất trong hành hàng bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không đối với diện tích đất không thu hồi	<p>Luật chỉ quy định kiểm đếm bắt buộc chỉ áp dụng đối với các trường hợp thu hồi đất. Trong khi theo quy định tại Điều 19 Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện quy định bồi thường, hỗ trợ đối với đất trong hành hàng bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không đối với diện tích đất không thu hồi.</p> <p>Trường hợp các hộ dân không hợp tác thì không thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc được do Luật không quy định dẫn đến khó khăn</p>	<p>Đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem xét bổ sung quy định về kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc cho cả trường hợp không thuộc diện thu hồi đất nhưng có bồi thường, hỗ trợ hạn chế khả năng sử dụng đất trong hành lang an toàn. - Bổ sung sửa đổi cho phép thực hiện cưỡng chế đối với các trường hợp không chấp hành phương án bồi thường giải phóng

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			<p>và không đủ cơ sở để xác định mức bồi thường, hỗ trợ.</p> <p>Ngoài ra, hiện nay đối với các dự án lưới điện nói chung, đặc biệt là các đường dây tải điện trên không có cấp điện áp từ 220kV trở xuống thì Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 quy định là khi thiết kế phải đảm bảo khoảng cách an toàn để các hộ dân đủ điều kiện sinh sống và làm việc bình thường dưới hành lang đường điện (trừ đường dây có cấp điện áp 500kV thì phải di chuyển);</p> <p>Như vậy đối với các hộ dân nằm trong hành lang an toàn của đường dây tải điện trên không có cấp điện áp 220kV trở xuống không thuộc diện bị thu hồi đất. Thực tế khi thực hiện bồi thường giải phóng mặt</p>	<p>mặt bằng khi thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng hạng mục hành lang an toàn lưới điện.</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			<p>bằng thi đại đa số các hộ dân không chấp nhận phương án bồi thường với lý do giá bồi thường rẻ, không muốn ở trong hành lang vì lo sợ và dẫn đến không bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư tổ chức thi công. Tuy nhiên các cấp chính quyền địa phương lại không có cơ sở pháp lý để tổ chức cưỡng chế để tổ chức thi công dẫn đến rất nhiều dự án đầu tư của EVN bị chậm tiến độ.</p>	
	Điều 72		<p>Luật chỉ quy định trưng dụng trong các trường hợp an ninh, quốc phòng, chiến tranh tình trạng khẩn cấp, phòng chống thiên tai. Trong khi nhiều dự án điện lực xảy ra trường hợp đã thực hiện cưỡng chế thu hồi đất (xây dựng trụ điện, trạm điện) nhưng đối tượng bị thu hồi không cho đi qua phần đất không</p>	<p>Đề nghị xem xét bổ sung trường hợp trưng dụng đất không thu hồi để phục vụ cho việc mượn mặt bằng thi công hoặc trong trường hợp phục vụ cưỡng chế thu hồi đất và bảo vệ thi công (không thu hồi đất).</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			thu hồi đất để vào thi công trên phần đất cưỡng chế thu hồi đất dẫn đến không thể thực hiện dự án.	
	Điều 87 khoản 2		Đối với dự án sử dụng vốn vay của các tổ chức quốc tế, nước ngoài mà Nhà nước Việt Nam có cam kết về khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì thực hiện theo khung chính sách đó. Tuy nhiên, UBND cấp có thẩm quyền không thể phê duyệt phương án bồi thường vượt quá chính sách, đơn giá quy định của UBND tỉnh. Nhưng trên thực tế, khung chính sách của các Tổ chức quốc tế, nước ngoài có một vài điểm khác biệt so với pháp luật Việt Nam.	Đề nghị xem xét bổ sung quy định cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường khi khung chính sách của Tổ chức quốc tế vượt quá các quy định của khung giá tại địa phương.

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Điều 94	<p>Theo quy định tại Điều 94, Luật đất đai 2013 thì: <i>“Khi Nhà nước xây dựng công trình công cộng, quốc phòng, an ninh có hành lang bảo vệ an toàn mà không thu hồi đất nằm trong phạm vi hành lang an toàn thì người sử dụng đất được bồi thường thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất, thiệt hại tài sản gắn liền với đất theo qui định của Chính phủ”</i>.</p> <p>Phù hợp với điều này, Chính phủ đã có quy định tại Điều 10 Nghị định 47/2014/NĐ-CP quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. Theo đó, trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng đất thì giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình</p>	Bồi thường thiệt hại đối với đất thuộc hành lang an toàn khi xây dựng có hành lang bảo vệ an toàn.	Đề nghị quy định đảm bảo tính thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		<p>thực tế tại địa phương quy định cụ thể. Tuy nhiên, tại Điều 19 Nghị định 14/2014/NĐ-CP lại quy định mức bồi thường cụ thể.</p>		
	<p>Điều 114 Khoản 4</p>	<p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật thì không quy định trường hợp dùng giá đất cụ thể làm căn cứ để tính giá khởi điểm khi tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất tại địa phương.</p> <p>Tuy nhiên, khoản 2 Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP quy định: Giá đất cụ thể được sử dụng để làm căn cứ đối với các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 114, khoản 2 Điều 172 và khoản 3 Điều 189 của Luật Đất đai; giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê</p>		<p>Đề nghị điều chỉnh cho phù hợp.</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê.		
	<i>Điều 114 khoản 3, khoản 4</i>		Điều 114 Khoản 3,4 Luật Đất đai 2013 quy định: ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể trong việc giao đất, cho thuê đất và tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Trong khi đó, thẩm quyền thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân lại giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện (Điều 66) dẫn đến việc xác định giá đất không sát với giá thực tế.	Đề nghị xem xét sửa đổi theo hướng giao thẩm quyền quyết định giá đất cụ thể cho ủy ban nhân dân cấp huyện trong trường hợp thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân; bổ sung đại diện người có đất thu hồi vào thành phần Hội đồng định giá đất.
	<i>Điều 174 khoản 4 điểm c</i>	Theo quy định tại Điều 15 Luật đầu tư (được hướng dẫn bởi điều 16 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 và Điều 5 thông tư số 83/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016) thì các dự án thuộc ngành nghề ưu		Đề nghị xem xét sửa đổi để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và thúc đẩy thu hút đầu tư.

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		<p>đãi đầu tư và địa bàn ưu đãi đầu tư sẽ được miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 174 Luật đất đai thì trường hợp, chủ đầu tư được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất có quyền, nghĩa vụ như trường hợp nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm. Hệ quả là doanh nghiệp không thu xếp được vốn cho dự án, dẫn đến mục đích của việc thu hút đầu tư các dự án cũng bị hạn chế.</p>		
	<p>Về giao và cho thuê đất lòng hồ thủy điện, thuê mặt nước hồ thủy điện đối với trường hợp đã cho thuê đất lòng hồ thủy điện</p>	<p>Tại Điều 63 của Luật đất đai 2013 và Điều 39 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ chưa quy định cụ thể nên dẫn đến mỗi đơn vị, mỗi địa phương hiểu một cách khác nhau</p>		<p>Đề nghị có quy định hướng dẫn cụ thể và thống nhất về giao và cho thuê đất lòng hồ thủy điện, thuê mặt nước hồ thủy điện đối với trường hợp đã cho thuê đất lòng hồ thủy điện</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn về nhu cầu phát triển các dự án trên lòng hồ thủy điện hiện nay.
	Ký quỹ trong trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư		Do không có quy định cụ thể tại Luật Đất đai hay các văn bản hướng dẫn thi hành, sau khi cổ phần hóa, doanh nghiệp cổ phần hóa được cơ quan chức năng yêu cầu thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án trong quá trình thực hiện thủ tục chuyển chủ thể sử dụng đất sang Công ty cổ phần mặc dù dự án đã hoàn thành, đi vào hoạt động và quyết toán dự án từ lâu.	Đề nghị: Xem xét quy định cụ thể trong Luật Đất đai hay các văn bản hướng dẫn thi hành về việc không thực hiện ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án trong quá trình thực hiện thủ tục thay đổi tên chủ thể sử dụng đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty cổ phần
Các văn bản hướng dẫn Luật Đất đai				
14	Ng nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai			

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Điều 18 khoản 6	<p>Trong thực tế thực hiện hồ sơ điều chỉnh chủ thể sử dụng đất sang Công ty cổ phần sau cổ phần hóa, địa phương chỉ xem xét quyết định cho doanh nghiệp được hưởng ưu đãi, miễn giảm cho khoảng thời gian từ khi có Quyết định chủ trương đầu tư cho đến trước thời điểm chuyển sang CTCP. Thời điểm sau khi chuyển sang CTCP, địa phương yêu cầu doanh nghiệp làm thủ tục điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư (điều chỉnh tên doanh nghiệp sang CTCP trên Quyết định) rồi mới làm thủ tục để được hưởng ưu đãi, miễn giảm tiền thuê đất.</p> <p>- Điều này mâu thuẫn với quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định 126/2017/NĐ-CP về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách</p>	<p>Theo quy định, người thuê đất, thu mặt nước chỉ được hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước sau khi làm các thủ tục để được miễn, giảm theo quy định. Đồng thời, trường hợp chậm làm thủ tục miễn, giảm tiền thuê đất thì chỉ được miễn, giảm tiền thuê đất cho thời gian ưu đãi còn lại tính từ thời điểm nộp đủ hồ sơ hợp lệ xin miễn, giảm (theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư 333/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 46/2014/NĐ-CP).</p> <p>Trong quá trình thực hiện thủ tục đất đai, do việc nộp hồ sơ hưởng ưu đãi đầu tư/miễn, giảm tiền thuê đất chỉ thực hiện được sau khi hồ</p>	<p>Đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem xét quy định về việc người được Nhà nước cho thuê đất chỉ được hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất sau khi làm các thủ tục để được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định. - Xem xét quy định rõ trong Luật Đất đai và văn bản hướng dẫn thi hành về việc doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa (i) được đương nhiên hưởng ưu đãi, miễn giảm, không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh pháp nhân mới sang Công ty cổ phần trên các hồ sơ đất đai; <i>hoặc</i> (ii) chỉ

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		<p>nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần:</p> <p><i>“Công ty cổ phần được sử dụng toàn bộ tài sản, nguồn vốn đã nhận bàn giao để tổ chức sản xuất, kinh doanh; kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ khác của doanh nghiệp cổ phần hóa”.</i></p> <p>Về bản chất doanh nghiệp cổ phần hóa chỉ thực hiện đổi tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nên việc địa phương không xem xét cho doanh nghiệp cổ phần hóa được đương nhiên hưởng ưu đãi, miễn giảm mà buộc phải thực hiện thủ tục</p>	<p>sơ đất đai hoàn thiện nên thường dẫn đến doanh nghiệp bị giảm thời gian được hưởng ưu đãi, miễn giảm theo quy định.</p>	<p>phải nộp các văn bản liên quan đến việc hoàn thành cổ phần hóa (Quyết định, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp CTCP ...).</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư là chưa hợp lý.		
	Điều 56 khoản 7		<p>Quy định “Đơn vị thi công và người sử dụng đất thỏa thuận theo quy định của pháp luật về dân sự đối với đất sử dụng tạm thời để thi công.”</p> <p>Do không có quy định về mức giá tham chiếu/điều chỉnh, nên kết quả của thỏa thuận sử dụng đất tạm thời để thi công phụ thuộc vào thiện chí của các bên. Thực tế, nhiều người sử dụng đất yêu cầu mức giá cao bất hợp lý dẫn đến việc đơn vị thi công không thể đáp ứng do không đủ cơ sở pháp lý để giải trình với cơ quan chức năng về chi phí đầu tư, dẫn tới tiến độ dự án bị chậm. Đồng thời, do thiếu hướng dẫn dẫn</p>	Đề nghị xem xét bổ sung hướng dẫn đối với việc xác định chi phí sử dụng tạm thời để thi công

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			đến tình trạng chi phí cho sử dụng tạm đất để thi công cũng rất khác nhau, thậm chí trên cùng một địa bàn có cùng khung giá đất.	
15	Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất			
	Điều 10 khoản 1		<p>Khi làm thay đổi mục đích sử dụng đất từ đất ở sang đất phi nông nghiệp, không phải đất ở, tức là người dân có thể phải di dời, tái định cư ra nơi ở khác. Việc chuyển mục đích sử dụng do đất và tài sản gắn liền với đất nằm trong hành lang an toàn, không phải do ý muốn chủ quan của người sử dụng đất. Do đó, đề nghị xem xét cho các hộ dân được hưởng chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo chính sách khi Nhà nước thu hồi đất.</p>	<p>Đề nghị sửa thành: <i>“a.Trường hợp làm thay đổi mục đích sử dụng đất thì bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo chính sách thu hồi đất.”</i></p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP: Đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không thì chủ sử dụng đất được hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng đất. Việc hỗ trợ được thực hiện một lần, không lớn hơn 30% mức bồi thường thu hồi đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, tính trên diện tích đất trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không.	Không có quy định bồi thường thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đối với đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất trong hành lang an toàn.	Đề nghị xem xét bổ sung nội dung cho phép bồi thường thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đối với đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất trong hành lang an toàn.
	Điều 26		Theo quy định thì công tác lập, duyệt quy hoạch và bố trí tái định cư là trách nhiệm của Chính quyền địa phương không phải trách nhiệm của Chủ đầu tư. Chủ đầu tư chỉ có trách nhiệm bố trí kinh phí tái định cư theo	Đề nghị bổ sung, điều chỉnh các quy định theo hướng tạo điều kiện cho Chính quyền địa phương chủ động, linh hoạt bố trí tái định cư cho các hộ dân tại các khu đất giãn dân hoặc

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			quy định tại Điều 32 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP	kết hợp cùng các dự án khác.
16	Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai			
			<p>Theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 64 Luật đất đai quy định trường hợp thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai bao gồm “<i>Người sử dụng đất không thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà không chấp hành</i>”.</p> <p>Tuy nhiên hành vi “Người sử dụng đất không thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước” không được quy định cụ thể tại Nghị định số 102/2014/NĐ-CP về xử phạt vi</p>	<p>Đề nghị bổ sung quy định xử lý vi phạm hành chính đối với “Người sử dụng đất không thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước” vào Nghị định số 102/2014/NĐ-CP nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc thu hồi đất trong trường hợp “Người sử dụng đất không thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và đã bị xử phạt vi phạm</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.	hành chính mà không chấp hành.
17	Nghị định số 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số ND quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai			
	Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP sửa đổi khoản 4 Điều 61 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP quy định: “Thời gian quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định”.		Quy định này so với khoản 4 Điều 61 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP có sự kéo dài thời hạn giải quyết thủ tục đất đai, cụ thể: “Thời gian quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều này được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không bao gồm thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định”.	Đề nghị giữ nguyên quy định tại khoản 4 Điều 61 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Điều 2 khoản 27		Quy định đối với đất Nhà nước đã giao không thu tiền sử dụng đất cho doanh nghiệp nhà nước thì doanh nghiệp cổ phần phải chuyển sang thuê đất <i>nếu thuộc trường hợp Nhà nước cho thuê đất</i> theo quy định của Luật đất đai. Thực tế, có trường hợp doanh nghiệp có quản lý một số diện tích đất được giao không thu tiền sử dụng đất do phục vụ mục đích công cộng không nhằm mục đích kinh doanh (thực hiện nhiệm vụ cắt lũ và cấp nước cho hạ du, đảm bảo an toàn cho công trình thủy điện cũng như cho người dân trong khu vực,...) và điều này phù hợp với khoản 2 Điều 54 của Luật Đất đai. Tuy nhiên, khi thực hiện cổ phần hoá, tại Nghị định 01/2017/NĐ-CP chỉ quy định	Đề nghị xem xét bổ sung các trường hợp đặc thù được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất thì khi thực hiện cổ phần hoá được tiếp tục giao đất không thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			doanh nghiệp chuyển hình thức sử dụng đất từ giao đất sang thuê đất <i>nếu thuộc trường hợp Nhà nước cho thuê đất</i> theo quy định của Luật đất đai, Nghị định 01/2017/NĐ-CP không quy định đối với tình huống <i>không thuộc trường hợp Nhà nước cho thuê đất</i> . Từ đó, dẫn đến doanh nghiệp cổ phần hoá gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục lập phương án sử dụng đất do chưa có quy định.	
18	Nghị định 91/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai			
			Vấn đề xử lý vi phạm hành chính trong trường hợp “Người sử dụng đất không thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước” không được quy định cụ thể (không quy định).	Đề nghị bổ sung quy định xử lý vi phạm hành chính đối với “Người sử dụng đất không thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước” vào Nghị định số 91/2019/NĐ-

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				CP nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc thu hồi đất trong trường hợp “Người sử dụng đất không thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà không chấp hành.
19	LUẬT QUY HOẠCH			
	<p>Điều 27 khoản 2 Nội dung quy hoạch tỉnh, quy định tích hợp tất cả các quy hoạch ngành, quy hoạch kỹ thuật, KTXH có liên quan của tỉnh vào chung trong quy hoạch tỉnh;</p> <p>Khoản 1 Điều 54. Trình tự, thủ tục và thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch quy định “UBND cấp tỉnh trình Thủ tướng</p>		Việc tích hợp toàn bộ các quy hoạch địa phương liên quan vào Quy hoạch tỉnh dẫn đến nguy cơ sai số lớn trong công tác quy hoạch và khi điều chỉnh 01 quy hoạch ngành/lĩnh vực thì phải điều chỉnh cả quy hoạch tỉnh.	Đề nghị xem xét quy định: Trong trường hợp cần điều chỉnh quy hoạch ngành/lĩnh vực hoặc 1 hạng mục của quy hoạch ngành/lĩnh vực, UBND cấp tỉnh báo cáo Bộ chủ quản xem xét phê duyệt

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Chính phủ phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy hoạch tỉnh”.		Khi có 1 quy hoạch ngành hoặc lĩnh vực cần điều chỉnh, phải điều chỉnh và lập lại Quy hoạch tỉnh để trình phê duyệt điều chỉnh; thẩm quyền điều chỉnh là của Thủ tướng Chính phủ. Do đó sẽ kéo dài thời gian điều chỉnh quy hoạch ngành/lĩnh vực đó, ảnh hưởng đến việc đầu tư, phát triển và hoạt động khác của tỉnh và các ngành/doanh nghiệp.	chủ trương điều chỉnh trên cơ sở quy hoạch ngành quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt/điều chỉnh. Đối với trường hợp phải điều chỉnh từ 02 ngành/lĩnh vực trở lên, UBND mới lập Quy hoạch tỉnh điều chỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
20	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG			
	Theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 18, Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014, Dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ là đối tượng phải lập	Theo quy định tại Điều 34 của Luật Đầu tư, hồ sơ trình cho cơ quan đăng ký đầu tư phục vụ xin chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ không bao		Để đảm bảo tính thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật và tháo gỡ khó khăn, giúp các doanh nghiệp trong quá trình hoàn thành các dự án đầu

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đồng thời, theo Khoản 2, Điều 25, Luật Bảo vệ môi trường, Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường là căn cứ để cấp có thẩm quyền thực hiện Quyết định chủ trương đầu tư dự án. Trong khi đó, theo quy định tại Khoản 1, Điều 12 và Phụ lục II của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ là đối tượng phải lập đánh giá tác động môi trường ở giai đoạn quyết định đầu tư <i>(không phải ở giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư dự án)</i>.</p>	<p>gồm “Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường”, chỉ cần “Đánh giá sơ bộ tác động môi trường, các giải pháp bảo vệ môi trường”. Mặt khác, theo Điều 6, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư quy định cơ quan đăng ký đầu tư không được yêu cầu nhà đầu tư nộp thêm giấy tờ khác ngoài giấy tờ quy định trong hồ sơ đăng ký đầu tư quy định tại Luật đầu tư và Nghị định này.</p>		<p>tư nhanh chóng đưa dự án vào khai thác, sử dụng, đề nghị điều chỉnh Luật Bảo vệ môi trường cho phù hợp với Luật Đầu tư.</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>Điều 19 khoản 2, quy định: Việc đánh giá tác động môi trường (ĐTM) phải thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị dự án.</p> <p>Điều 25 khoản 2, : Quyết định phê duyệt ĐTM là căn cứ để cấp có thẩm quyền thực hiện các việc sau: Quyết định chủ trương đầu tư dự án; Cấp, điều chỉnh giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác đối với dự án thăm dò, khai thác khoáng sản; v.v...</p>		<p>Thời điểm lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường không phù hợp. Theo quy định tại khoản 2, điều 19 và khoản 2 điều 25 thì Quyết định phê duyệt ĐTM phải có từ trước khi có Quyết định chủ trương đầu tư (Quyết định phê duyệt ĐTM sẽ là căn cứ để cấp có thẩm quyền thực hiện phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi). Tuy nhiên, tại thời điểm lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (preFS), các tài liệu thiết kế của dự án chỉ mới ở mức sơ bộ nên chưa đủ cơ sở để đánh giá, dự báo các tác động cũng như đưa ra các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường.</p>	<p>Đề nghị: Đối với các dự án công nghiệp điện, kỹ thuật điện phải lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì cho phép Chủ đầu tư chỉ thực hiện “<i>Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội của dự án</i>” theo Luật Đầu tư và Luật Đầu tư Công (không phải thực hiện lập, trình phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường). Việc lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường sẽ được thực hiện trong giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi.</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>Khoản 2, Điều 25 của Luật Bảo vệ môi trường quy định <u>quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường là căn cứ để cấp có thẩm quyền thực hiện quyết định chủ trương đầu tư dự án trong trường hợp pháp luật quy định dự án phải quyết định chủ trương đầu tư.</u></p> <p>Điều 22 của Luật Bảo vệ môi trường quy định các <u>nội dung chính của báo cáo đánh giá tác động môi trường</u>, bao gồm 11 nội dung cơ bản.</p>	<p>Điều 34 của Luật Đầu tư công quy định 08 nội dung chủ yếu của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình đầu tư công thì đối với đánh giá tác động môi trường, khoản 6 Điều này cũng chỉ yêu cầu có “Phân tích, đánh giá sơ bộ những ảnh hưởng, tác động về môi trường, xã hội của chương trình”. Tương tự, đối với Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án quan trọng quốc gia và dự án nhóm A, Điều 55 của Luật Đầu tư công quy định 13 nội dung, trong đó về đánh giá tác động môi trường, điểm g khoản 2 Điều 35 của Luật này cũng chỉ yêu cầu có “Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội của dự án”. Thực tế triển khai thực hiện cho thấy, tại thời điểm trình Báo cáo đề xuất chủ</p>		<p>Đề nghị quy định thống nhất giữa các luật và bổ sung quy định:</p> <p>Đối với các dự án công nghiệp điện, kỹ thuật điện phải lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi cho phép Chủ đầu tư chỉ thực hiện “<i>Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội của dự án</i>” theo Luật Đầu tư và Luật Đầu tư Công (không phải thực hiện lập, trình phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường). Việc lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường sẽ được thực hiện trong giai đoạn</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		<p>trương đầu tư chương trình đầu tư công (Điều 34 của Luật Đầu tư công) và trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án quan trọng quốc gia và dự án nhóm A (Điều 35 của Luật Đầu tư công), nhiều dự án chưa thể có đầy đủ căn cứ để lập, trình thẩm định và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 25 của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>Điều 34 và Điều 35 của Luật Đầu tư quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục quyết định của trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội chỉ yêu cầu có “Đánh giá sơ bộ tác động môi trường, các giải pháp bảo vệ môi</p>		lập Báo cáo nghiên cứu khả thi.

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		trường”. Tương tự như quy định của Luật Đầu tư công, tại thời điểm trình Thủ tướng Chính phủ và Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư, nhiều dự án cũng chưa đủ thông tin để lập, trình thẩm định và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 25 của Luật Bảo vệ môi trường.		
	Điều 29		Trong hoạt động của ngành điện có rất nhiều các hoạt động mang tính đầu tư, nhưng không gây bất kỳ một tác động nào đến môi trường, ví dụ: các dự án lắp đặt thiết bị cảnh báo sự cố; lắp đặt 1 trạm biến áp treo trên cột khi có khách hàng yêu cầu; các dự án lắp thêm trạm biến áp có điện áp thấp để chống quá tải; các hoạt động khắc phục sự cố.v.v.... Chiếu theo Quy định của	Đề nghị quy định không yêu cầu làm Kế hoạch BVMT đối với các tiểu dự án đầu tư ở cấp hạ áp.

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			Luật BVMT thì các tiêu dự án này cần lập Kế hoạch BVMT trình duyệt tại Phòng MT cấp huyện hoặc tại Sở TNMT.	
21	Luật khoa học và công nghệ; Nghị định số 95/2014/NĐ-CP hướng dẫn Luật khoa học công nghệ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ			
	<p>Luật khoa học công nghệ:</p> <p>Điều 63. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp</p> <p><u>2. Doanh nghiệp nhà nước phải trích một tỷ lệ tối thiểu thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.</u></p> <p><i>Chính phủ quy định cụ thể tỷ lệ trích thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để thành lập quỹ và cơ chế</i></p>		<p>Trên thực tế nhu cầu và quy mô đầu tư, phát triển khoa học công nghệ của doanh nghiệp nhà nước là khác nhau tại từng doanh nghiệp và tại từng thời điểm cụ thể. Do đó, việc quy định doanh nghiệp nhà nước bắt buộc phải trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (<i>tối thiểu 3% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp</i>) là chưa thực sự phù hợp. Trong khi đó, theo điểm a khoản 5 Điều 11 Nghị định</p>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung Luật khoa học công nghệ và các văn bản hướng dẫn thi hành theo hướng khuyến khích (không bắt buộc) doanh nghiệp nhà nước phải trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để tháo gỡ vướng mắc thực tế cho doanh nghiệp.</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>quản lý, sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước.</i></p> <p><i>Nghị định 95/2014/NĐ-CP:</i></p> <p><i>Điều 9. Trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp</i></p> <p><i>1. <u>Doanh nghiệp nhà nước hàng năm phải trích từ 3% đến 10% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.</u></i></p> <p><i>Điều 11. Quản lý quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp</i></p> <p><i>5. <u>Trường hợp doanh nghiệp chưa có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không hết quỹ phát triển khoa học và công nghệ:</u></i></p> <p><i>a) <u>Doanh nghiệp nhà nước phải nộp về Quỹ phát triển khoa học và công</u></i></p>		<p>95/2014/NĐ-CP hướng dẫn Luật khoa học công nghệ, trường hợp doanh nghiệp nhà nước chưa có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% trong thời hạn 5 năm kể từ năm trích lập của Quỹ thì doanh nghiệp phải nộp về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia hoặc của cơ quan chủ quản. Dẫn đến khả năng phát sinh trường hợp doanh nghiệp quản lý, sử dụng vốn nhà nước không hiệu quả.</p> <p>Trong khi đó, để đáp ứng nhiệm vụ nâng cao năng lực khoa và công nghệ của doanh nghiệp theo quy định của Luật khoa học và công nghệ, doanh nghiệp hoàn toàn có thể sử dụng nguồn vốn của doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ</p>	<p>Đề nghị bổ sung quy định cho phép doanh nghiệp được quyền quyết định việc điều chuyển nguồn Quỹ phát triển KHCN với các nguồn quỹ khác của doanh nghiệp</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<u><i>nghệ quốc gia hoặc quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các bộ chủ quản, tỉnh, thành phố.</i></u>		<p>này mà không nhất thiết phải tiến hành trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ.</p> <p>Ngoài ra, hiện nay trên thực tế nhiều doanh nghiệp chưa có đủ các điều kiện về nguồn lực tài chính, con người, cơ sở vật chất để phục vụ cho việc quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định.</p>	
22	Nghị định 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường			
	Điều 1 khoản 9 bổ sung Điều 16b Nghị định 18/2015/NĐ-CP; Phụ lục II Nghị định 40/2019NĐ-CP (Dòng số 37) Tất cả các dự án khai thác dầu khí (trừ các dự án khoan bổ sung thêm giếng tại giàn đầu giếng không người hoặc cải hoán giàn đầu giếng không		Hiện nay một số dự án khai thác dầu khí trên biển có quy mô nhỏ, đầu nối về các giàn công nghệ trung tâm của các mỏ khác. Toàn bộ lưu thể khai thác được đưa về giàn công nghệ trung tâm của các mỏ khác để xử lý. Vì vậy các dự án	Đề nghị bổ sung “Đối với dự án không có công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành, chủ dự án không phải thực hiện trách nhiệm lập hồ sơ xin xác nhận hoàn thành các

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	người) phải thực lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường.		đầu nối này không có công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành. Quy định tất cả các dự án khai thác dầu khí phải thực hiện hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường là không cần thiết.	công trình bảo vệ môi trường.
	Điều 1 khoản 9 bổ sung Điều 16b Nghị định 18/2015/NĐ-CP (mục 4) Trong quá trình vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải, chủ dự án có trách nhiệm a) “Phối hợp với cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh nơi triển khai dự án để được kiểm tra, giám sát quá trình vận hành thử nghiệm.....b) ...c)....		Quy định này không phù hợp trong quá trình vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường dầu khí trên biển, lý do: (1) Các dự án dầu khí trên biển thường nằm ngoài vùng lãnh hải 12 hải lý, trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, không nằm trong phân cấp quản lý hành chính nhà nước (tỉnh, huyện, xã) nên không xác định được cấp tỉnh nơi triển khai dự án;	Đối với các công trình dầu khí trên biển miễn trách nhiệm “Phối hợp với cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh nơi triển khai dự án để được kiểm tra, giám sát quá trình vận hành thử nghiệm.....Hoặc đề nghị các cơ quan quản lý nhà nước xác định cơ quan

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			(2) Hiện nay, trong quá trình vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường, chủ dự án (hầu hết có sự tham gia của các công ty dầu khí uy tín trên thế giới, với quy trình/tiêu chuẩn vận hành theo chuẩn quốc tế và hệ thống xử lý môi trường hiện đại) tuân thủ nghiêm ngặt các quy định hiện hành, bao gồm: phối hợp với tổ chức có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường để quan trắc chất thải; (2) thực hiện lấy mẫu môi trường trong quá trình thử nghiệm với các thông số theo quy định.	chuyên môn cấp tỉnh đối với các dự án khai thác dầu khí trên biển.
	Điều 1 khoản 9 bổ sung Điều 16b Nghị định 18/2015/NĐ-CP (mục 4) Trong quá trình vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải, chủ dự	Điều 2, Khoản 13. Bổ sung Điều 30 nghị định 19/2015/NĐ-CP như sau: Trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải rắn công nghiệp: 1.Phân	Phụ lục III: các yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường. Khu vực lưu giữ phải đáp ứng các yêu cầu:	Đề nghị không áp dụng quy định này đối với hoạt động dầu khí trên biển.

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>án có trách nhiệm a) “Phối hợp với cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh nơi triển khai dự án để được kiểm tra, giám sát quá trình vận hành thử nghiệm.....b) ...c)....</p>	<p>loại chất thải rắn công nghiệp...;có thiết bị lưu chứa, khu vực lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định tại điểm A Phụ lục III Mục III Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.</p>	<p>(1) Có hệ thống thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn, nước thải phát sinh trong quá trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường. (2) Có cao độ nền đảm bảo không bị ngập lụt; nền bảo đảm kín, không rạn nứt, không bị thấm thấu, đủ độ bền chịu được tải trọng của phương tiện vận chuyển và lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường lưu giữ.</p> <p>Yêu cầu này không thể đáp ứng trong điều kiện không gian chật hẹp trên các giàn khai thác dầu khí trên biển.</p>	
	<p>Nghị định 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 (Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi</p>	<p>Điều 2, Khoản 20. Sửa đổi bổ sung Điều 39 NĐ 19/2015/NĐ-CP (quan trắc việc xả nước thải). Cơ sở sản</p>		<p>Đề nghị miễn trách nhiệm truyền số liệu trực tiếp về sở Tài nguyên và Môi</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường)	<p>xuất, kinh doanh dịch vụ có quy mô xả thải từ 1.000 m³/ngày lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục, có camera theo dõi, truyền số liệu trực tiếp cho Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương.</p> <p>Quy định này không phù hợp với hoạt động dầu khí trên biển do: (1) Môi trường tiếp nhận nước thải từ các công trình dầu khí trên biển là môi trường biển hở, điều kiện pha loãng nhanh; (2) Nước thải từ các công trình dầu khí trên biển đều được xử lý đạt QCVN 35:2010/BTNMT trước khi thải; (3) Nếu phải truyền tín hiệu quan trắc tự động sẽ phải dùng đường truyền vệ tinh, chi phí lớn, ảnh hưởng đến hoạt động của dự án.</p>		trường đối với các hoạt động dầu khí trên biển.

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>Nghị định 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019</p> <p>(Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường)</p>	<p>Điều 3, Khoản 19. Bổ sung các khoản 4, 5, 6,7 và 8 Điều 37, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP. Trường hợp khối lượng nước thải theo thiết kế từ 5.000 m3/ngày trở lên phải có công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố nước thải là hồ sự cố kết hợp hồ sinh học có khả năng lưu chứa nước thải tối thiểu là 03 ngày....</p> <p>Yêu cầu này chưa phù hợp với thực tế, lý do: Các cơ sở sản xuất lớn, có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, nước thải đã yêu cầu xử lý đạt tiêu chuẩn/quy chuẩn theo quy định và lắp đặt thiết bị quan trắc tự động liên tục, truyền tín hiệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để giám sát. Thông thường các hệ thống xử lý nước thải đều được thiết kế bể chứa nước thải có khả năng lưu giữ</p>		<p>Đề nghị bỏ quy định này</p>

STT	Quy định hiện hành	Mâu thuẫn giữa pháp luật đầu tư với các pháp luật khác có liên quan	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		<p>khoảng từ 01 ngày vận hành ở mức công suất lớn nhất ở công đoạn cuối cùng của hệ thống xử lý trước khi xả ra môi trường nên yêu cầu xây dựng hạng mục công trình để lưu nước thải trong vòng 03 ngày để kiểm chứng là không cần thiết. Hơn nữa việc bố trí diện tích để xây dựng hạng mục công trình để lưu nước thải trong vòng 72 giờ sẽ chiếm dụng quỹ đất phục vụ cho các hoạt động sản xuất khác.</p>		